

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KẼM CÔNG NGHIỆP VINGAL - VNSTEEL**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2021.
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28 tháng 3 năm 2022.
- Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KẼM CÔNG NGHIỆP VINGAL – VNSTEEL
QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Hội đồng quản trị (đính kèm báo cáo 028/BC – HĐQT ngày 02/3/2022).
2. Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2017-2022 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022-2027 của Hội đồng quản trị (đính kèm báo cáo 029/BC – HĐQT ngày 02/3/2022).
3. Báo cáo kết quả giám sát thực hiện kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát (đính kèm Báo cáo BKS ngày 07/01/2022).
4. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2021 đã kiểm toán (đính kèm Báo cáo 030/BC-VGL ngày 02/3/2022).



5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (đính kèm Tờ trình số 031/TTr – VGL ngày 02/3/2022).
6. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 (đính kèm Tờ trình số 032/TTr – VGL ngày 02/3/2022).
7. Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (đính kèm Tờ trình số 33/TTr – VGL ngày 02/3/2022).
8. Tờ trình thông qua kế hoạch tài chính năm 2022 (đính kèm Tờ trình số 034/TTr – VGL ngày 02/3/2022).
9. Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 (đính kèm Tờ trình số 035/TTr – VGL ngày 02/3/2022).
10. Tờ trình về kế hoạch đầu tư năm 2022 (đính kèm Tờ trình số 036/TTr – VGL ngày 02/3/2022).
11. Tờ trình quyết toán thực hiện tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2021, Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2022 (đính kèm Tờ trình số 037/TTr- VGL ngày 02/3/2022).
12. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 (đính kèm Tờ trình số 039/TTr – VGL ngày 02/3/2022).
13. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 -2027.

- Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Phạm Thanh Lâm
- Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai
- Ông Nguyễn Minh Tính
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn.

Thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Nguyễn Công Thủy
- Ông Trần Tô Tử
- Ông Triệu Anh Vũ

239
NG'
PH
M CÓN
GAL-V
HÒA

Điều 2: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, các Phòng, Ban liên quan và cổ đông Công ty có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này.

Điều 3: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel thông qua toàn văn tại Hội trường Khách sạn Đồng Nai, số 57 Phạm Văn Thuận, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu: VT, Thư ký.



TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Phạm Thanh Lâm



**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KẼM CÔNG NGHIỆP VINGAL - VNSTEEL**

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KẼM CÔNG NGHIỆP VINGAL –
VNSTEEL**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3600239028

Nơi cấp: Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai, ngày cấp 01 tháng 3 năm 2018

Trụ sở chính: Số 4 Đường 2A, Khu CN Biên Hoà II, P.Long Bình Tân, TP.Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai.

Hôm nay, ngày 28 tháng 3 năm 2022 lúc 8h30 tại Khách sạn Đồng Nai, số 57 Phạm Văn Thuận, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel (sau đây được gọi là Công ty Vingal) tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

A. PHẦN THỨ NHẤT – KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Khai mạc Đại hội:

Ông Trần Ngọc Vũ thay mặt Ban tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Chào cờ, cử Quốc ca.
- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội.
- Giới thiệu các cổ đông, các khách mời tham dự.

2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông:

- Giới thiệu Ban thẩm tra tư cách Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đã được nghe Ông Lâm Thế Kiên trình bày báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông hiện diện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp: 113 cổ đông đại diện cho tổng số 9.325.155 cổ phần. (Đính kèm danh sách cổ đông được mời tham dự Đại hội)

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế tham dự đại hội đến 9h00 ngày 28/3/2022 là: 24 cổ đông, đại diện cho 9.278.949 cổ phần, tương đương tỷ lệ 99,5% trên tổng số

cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông của Công ty. Tất cả cổ đông đại diện đều đủ tư cách tham gia Đại hội.

(Đính kèm Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông)

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel ngày 31/3/2021.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel, ngày 28 tháng 3 năm 2022 đủ điều kiện tiến hành hợp pháp và hợp lệ.

3. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu đại hội.

Ông Trần Ngọc Vũ giới thiệu trước Đại hội:

3.1 Đoàn Chủ tịch gồm:

- Ông Phạm Thanh Lâm – CT HĐQT - Chủ tọa;
- Ông Nguyễn Minh Tính – UV HĐQT;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – UV HĐQT.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch đại hội với tỷ lệ đạt 100%.

3.2 Thư ký đại hội

- Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Do Chủ tọa đại hội cử.

3.3 Ban kiểm phiếu:

- Ông Trần Ngọc Vũ – Trưởng ban;
- Ông Lâm Thế Kiên – Thành viên;
- Ông Nguyễn Đại Văn – Thành viên;
- Ông Nguyễn Văn Minh – Thành viên;
- Ông Nguyễn Đại Dương – Thành viên;

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu với tỷ lệ đạt 100%.

4. Thông qua Quy chế tổ chức, Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

Ông Phạm Thanh Lâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa đại hội trình bày và thông qua Quy chế tổ chức, Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức, Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ 100 %.

(Đính kèm Quy chế tổ chức, Chương trình Đại hội).

B. PHẦN THỨ HAI: CÁC VẤN ĐỀ BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Hội đồng quản trị (*đính kèm báo cáo số 028/BC-HĐQT ngày 02/3/2022*); Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2017-2022 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022-2027 của Hội đồng quản trị (*đính kèm báo cáo 029/BC – HĐQT ngày 02/3/2022*).
2. Ông Trần Tô Từ – Trưởng Ban kiểm soát Công ty Vingal đã trình bày báo cáo kết quả giám sát thực hiện kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát (*đính kèm báo cáo của Ban kiểm soát ngày 07/01/2022*).
3. Ông Lê Sơn Nam – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2021 đã kiểm toán (*đính kèm Báo cáo 030/BC-VGL ngày 02/3/2022*).
4. Ông Nguyễn Minh Tính – Ủy viên Hội đồng, quản trị, Tổng giám đốc Công ty đã trình bày các tờ trình:
 - 4.1 Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (*đính kèm Tờ trình số 031/TTr – VGL ngày 02/3/2022*).
 - 4.2 Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 (*đính kèm Tờ trình số 032/TTr – VGL ngày 02/3/2022*).
 - 4.3 Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (*đính kèm Tờ trình số 33/TTr – VGL ngày 02/3/2022*).
 - 4.4 Tờ trình thông qua kế hoạch tài chính năm 2022 (*đính kèm Tờ trình số 034/TTr – VGL ngày 02/3/2022*).
 - 4.5 Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 (*đính kèm Tờ trình số 035/TTr – VGL ngày 02/3/2022*).
 - 4.6 Tờ trình về kế hoạch đầu tư năm 2022 (*đính kèm Tờ trình số 036/TTr – VGL ngày 02/3/2022*).

- 4.7 Tờ trình quyết toán thực hiện tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2021, Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2022 (đính kèm Tờ trình số 037/TTr-VGL ngày 02/3/2022).
- 4.8 Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 (đính kèm Tờ trình số 039/TTr – VGL ngày 02/3/2022).
5. Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

- 5.1. Ông Phạm Thanh Lâm – chủ tịch HĐQT – chủ tọa đại hội trình bày và thông qua Tờ trình và Quy chế bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình và Quy chế bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 với tỷ lệ 100 %.

(Đính kèm Tờ trình số 040/TTr-VGL ngày 02/3/2022 và Quy chế bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 số 042/QC-VGL ngày 02/3/2022).

- 5.2. Ông Trần Ngọc Vũ – trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Tờ trình về danh sách ứng cử, đề cử tham gia HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2022-2027.

Danh sách ứng viên được cổ đông giới thiệu bầu vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022-2027:

1. Ông Phạm Thanh Lâm
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai
3. Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo
4. Ông Nguyễn Minh Tính
5. Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn.

Danh sách ứng viên được cổ đông giới thiệu bầu vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027:

1. Ông Nguyễn Công Thủy
2. Ông Trần Tô Từ
3. Ông Triệu Anh Vũ.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình về danh sách ứng cử, đề cử tham gia HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 với tỷ lệ 100 %.

(Đính kèm Tờ trình số 52 /TTr-VGL ngày 25/3/2022).

- 5.3. Ông Trần Ngọc Vũ – Trưởng ban kiểm phiếu phổ biến thể lệ và hướng dẫn công tác bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.
Đại hội tiến hành bầu cử và nộp phiếu bầu cho Ban kiểm phiếu.

C. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT.

1. Đại hội thảo luận.

- **Cổ đông: Trần Phước Dũng trình bày ý kiến**
 - Cổ đông nhận định thương hiệu mạ kẽm Vinal rất có uy tín trên thị trường, nhiều khách hàng rất tin tưởng.
 - Thu nhập người lao động năm 2021 rất tốt, tuy nhiên kế hoạch thu nhập Người lao động năm 2022 lại thấp hơn chỉ có 16 triệu đồng, cổ đông yêu cầu Công ty xem xét lại để phù hợp với mức lạm phát của thị trường trong năm 2022.
 - Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu của Công ty năm 2021 khoảng 5,1% là tỷ lệ khá thấp so với thị trường, đề nghị Công ty cố gắng nâng cao chỉ số này hơn
 - Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 14.750 triệu đồng, thấp hơn so với năm 2021. Đề nghị Hội đồng quản trị giải thích thêm về kế hoạch này.
- **Ông Trần Tô Tử - Trưởng ban kiểm soát** nêu ý kiến về chỉ số Lợi nhuận/Doanh thu = 5,1% mà cổ đông Trần Phước Dũng nói là thấp là không chính xác vì chỉ số này cần phải so sánh với các Công ty cùng ngành nghề sản xuất. Đề nghị lấy chỉ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu là chỉ ý nghĩa hơn để đánh giá hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- **Ông Nguyễn Minh Tính – UV HĐQT, Tổng giám đốc cảm ơn ý kiến đóng góp của Cổ đông và giải đáp ý kiến:**
 - Về mức tiền lương kế hoạch năm 2022 thấp hơn là do Công ty xây dựng dựa trên Sản lượng kế hoạch năm 2022.
 - Chỉ số Lợi nhuận/Doanh thu của năm 2021 thấp hơn năm 2022 là do giá nguyên vật liệu thép và kẽm tăng cao so với năm 2020 nên Công ty phải tăng giá bán để đảm bảo hiệu quả kinh doanh dẫn đến Doanh thu năm 2021 tăng cao làm chỉ số Lợi nhuận/Doanh thu giảm. Công ty sẽ cố gắng nâng cao chỉ số này.

- Công ty xây dựng kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 14.175 triệu đồng thấp hơn so với năm 2021 vì Công ty dự báo thị trường năm 2022 sẽ rất biến động do chịu ảnh hưởng tiêu cực của chiến tranh, dịch bệnh, bảo hộ thương mại,... nên kế hoạch trên được xây dựng mang tính chất thận trọng, tuy nhiên Công ty sẽ cố gắng hoàn thành vượt kế hoạch và đáp ứng kỳ vọng của Cổ đông.

2. Đại hội biểu quyết thông qua:

- 2.1 Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Hội đồng quản trị với tỷ lệ 100% (đính kèm báo cáo 028/BC – HĐQT ngày 02/3/2022).
- 2.2 Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2017-2022 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022-2027 của Hội đồng quản trị với tỷ lệ 100% (đính kèm báo cáo 029/BC – HĐQT ngày 02/3/2022).
- 2.3 Báo cáo kết quả giám sát thực hiện kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát với tỷ lệ 100% (đính kèm Báo cáo BKS ngày 07/01/2022).
- 2.4 Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2021 đã kiểm toán với tỷ lệ 100% (đính kèm Báo cáo 030/BC-VGL ngày 02/3/2022).
- 2.5 Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 với tỷ lệ 100% (đính kèm Tờ trình số 031/TTr – VGL ngày 02/3/2022).
- 2.6 Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 với tỷ lệ 100% (đính kèm Tờ trình số 032/TTr – VGL ngày 02/3/2022).
- 2.7 Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với tỷ lệ 100% (đính kèm Tờ trình số 33/TTr – VGL ngày 02/3/2022).
- 2.8 Tờ trình thông qua kế hoạch tài chính năm 2022 với tỷ lệ 100% (đính kèm Tờ trình số 034/TTr – VGL ngày 02/3/2022).
- 2.9 Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 với tỷ lệ 100% (đính kèm Tờ trình số 035/TTr – VGL ngày 02/3/2022).
- 2.10 Tờ trình về kế hoạch đầu tư năm 2022 với tỷ lệ 100% (đính kèm Tờ trình số 036/TTr – VGL ngày 02/3/2022).



- 2.11 Tờ trình quyết toán thực hiện tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2021, Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2022 với tỷ lệ 100% (đính kèm Tờ trình số 037/TTr-VGL ngày 02/3/2022).
- 2.12 Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 với tỷ lệ 100% (đính kèm Tờ trình số 039/TTr – VGL ngày 02/3/2022).

3. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Ông Trần Ngọc Vũ – Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

3.1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 5 thành viên như sau:

- | | |
|----------------------------|-------------------------------|
| - Ông Nguyễn Minh Tính | Số phiếu bầu: 9.554.299 phiếu |
| - Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo | Số phiếu bầu: 9.219.299 phiếu |
| - Ông Phạm Thanh Lâm | Số phiếu bầu: 9.207.549 phiếu |
| - Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai | Số phiếu bầu: 9.206.049 phiếu |
| - Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn | Số phiếu bầu: 9.205.049 phiếu |

3.2. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 5 thành viên như sau:

- | | |
|------------------------|-------------------------------|
| - Ông Nguyễn Công Thủy | Số phiếu bầu: 9.285.889 phiếu |
| - Ông Trần Tô Từ | Số phiếu bầu: 9.280.799 phiếu |
| - Ông Triệu Anh Vũ | Số phiếu bầu: 9.268.649 phiếu |


D. PHẦN THỨ TƯ: THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI.

1. Bà Phạm Thị Phương Thảo – Thư ký đại hội đọc trước Đại hội Biên bản Đại hội.
2. Bà Phạm Thị Phương Thảo – Thư ký đại hội đọc trước Đại hội dự thảo Nghị quyết Đại hội.
3. Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel với tỷ lệ 100%.

4. Ông Phạm Thanh Lâm – Chủ tọa đại hội thay mặt ban tổ chức đại hội phát biểu cảm ơn và tuyên bố bế mạc đại hội.

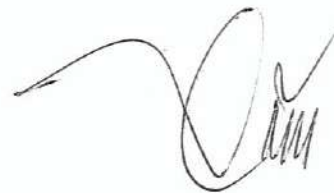
Biên bản được thành lập và thông qua lúc 11h45 ngày 28 tháng 3 năm 2022 và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel kết thúc lúc 11h45 cùng ngày./.

THƯ KÝ



Phạm Thị Phương Thảo

CHỦ TỌA



Phạm Thanh Lâm



**BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL – VNSTEEL,

Hôm nay, ngày 28 tháng 03 năm 2022 tại Hội trường khách sạn Đồng Nai, địa chỉ số 57, Phạm Văn Thuận, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, sau khi kiểm tra các văn bản và hồ sơ chứng minh tư cách cổ đông của những người đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bao gồm:

- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân;
- Thư mời tham dự Đại hội;
- Giấy ủy quyền tham dự Đại hội.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội như sau:

Đại diện Cổ đông tổ chức:

1. Ông Phạm Thanh Lâm
 - Số CMND: 001078047096 cấp ngày 10/7/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
 - Là Trưởng đại diện, đại diện 1.902.452 cổ phần, tương ứng 40% phần vốn góp của Tổng Công ty, chiếm 20,4% vốn điều lệ tại Công ty theo Quyết định số 58/QĐ-VNS ngày 25/3/2022 của HĐQT Tổng công ty Thép VN-CTCP.
2. Ông Nguyễn Minh Tính
 - Số CCCD: 051072000267 cấp ngày 21/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
 - Là Đại diện chính, đại diện 1.902.452 cổ phần, tương ứng 40% phần vốn góp của Tổng Công ty, chiếm 20,4% vốn điều lệ tại Công ty theo Quyết định số 58/QĐ-VNS ngày 25/3/2022 của HĐQT Tổng công ty Thép VN-CTCP.
3. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai
 - Số CCCD: 001170004076 cấp ngày 10/07/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
 - Số cổ phần đại diện 951.226 cổ phần, tương ứng 20% phần vốn góp của Tổng Công ty, chiếm 10,2% vốn điều lệ tại Công ty theo Quyết định số 58/QĐ-VNS ngày 25/3/2022 của HĐQT Tổng công ty Thép VN-CTCP.
4. Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn
 - Số CMND: 082072000398 cấp ngày 11/06/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

- Được Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Thép Việt ủy quyền đại diện (932.515 cổ phần) tương ứng 10% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL – VNSTEEL.

Cổ đông cá nhân/đại diện cá nhân:

5. Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

- Số CMND: 025101111 Cấp ngày: 13/02/2014 Tại: TP. HCM.

- Số cổ phần sở hữu 2.000.000 cổ phần, tương ứng 21,45% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL – VNSTEEL

6. Bà Nguyễn Thị Hợp

- Số CMND: 024843962 Cấp ngày: 03/01/2008 Tại: TP. HCM.

- Số cổ phần sở hữu 1.507.110 cổ phần, tương ứng 16,16% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL – VNSTEEL

7. Và 107 cổ đông khác sở hữu 129.400 cổ phần, chiếm 1,39% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL – VNSTEEL.

Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông/Đại diện cổ đông được mời tham dự là: 113 cổ đông với số cổ phần là 9.325.155 cổ phần.

- Tổng số cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự tính đến 09h00 ngày 28/03/2022 là: 24 cổ đông, đại diện sở hữu 9.278.949 cổ phần.

- Tỷ lệ cổ phần của cổ đông tham dự trên tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự đạt: 99,5 %.

- Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội là: 9.278.949 cổ phần.

- Tất cả các cổ đông và người đại diện được ủy quyền đều đủ tư cách tham dự Đại hội.

Với kết quả nêu trên, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin tuyên bố: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL-VNsteel đã hội đủ điều kiện để tiến hành Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty./.

**TM. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**



Lâm Thế Kiên



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG

Khoản: Cổ phiếu Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vinal - Vnsteel

Mã Chứng khoán: VGL

Mệnh giá: 10.000 đồng

Ngày đăng ký cuối cùng: 24/02/2022

| STT | Cổ đông/Đại diện cổ đông | Số ĐKSH | Ngày cấp | Địa chỉ liên hệ | Số lượng chứng khoán năm giữ | Ghi chú |
|-----|--------------------------|----------------|------------|---|------------------------------|---------|
| 1 | Bùi Văn Thiêm | 271931393 | 25/11/2004 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 2 | Bùi Đình Đốc | 272238725 | 28/05/2008 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 3 | Cao Văn Cảnh | VSDVGL18236607 | 25/03/1998 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 4 | Cao Đức Hợp | 280477384 | 16/04/2009 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 1.200 | |
| 5 | Chu Mạnh Giáp | 272386017 | 20/04/2010 | Số 4, Đường 2A, KCN Biên Hòa II, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai | 200 | |
| 6 | Chu Sơn Thành | 024355648 | 22/06/2005 | J5-2 Hưng Vương 2, P. Tân Phong, Q.7 TPHCM | 3.000 | |
| 7 | Châu Hải Quyền | 024275162 | 07/02/2009 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 100 | |
| 8 | Dương Mười Mười | 079142001681 | 07/08/2020 | 27/5C Bùi Công Trưng, Tổ 9, Ấp 3, Xã Nhị Bình, Huyện Hóc Môn, Hồ Chí Minh | 2 | |
| 9 | Hoàng Hữu Chung | 272748365 | 26/02/2015 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 10 | Hoàng Ngọc Nam | 271514382 | 01/04/2004 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 11 | Hoàng Văn Hoan | 271630491 | 16/02/2016 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 12 | Hoàng Văn Nam | 340785877 | 25/12/2006 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 1.200 | |
| 13 | Hoàng Văn Tâm | 082035390 | 12/10/2004 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 14 | Hoàng Đình Tiến | 024679956 | 26/02/2007 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 15 | Huyình Phúc Hậu | 385289720 | 19/03/2002 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 16 | Hồ Ngọc Anh | 186062591 | 20/03/2001 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 17 | Kha Võ Hoàng Hà Bắc Tiến | 271349935 | 26/01/2011 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 100 | |
| 18 | Lâm Thế Kiên | 024896313 | 27/08/2008 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 19 | Lã Văn Tô | 031467431 | 30/09/2003 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 20 | Lê Chí Linh | 211998960 | 13/02/2007 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 21 | Lê Hồng Hà | 272869574 | 26/11/2016 | 22A, KP2, P. Trảng Dài, Tp. Biên Hoà | 200 | |
| 22 | Lê Hồng Tĩnh | 183814482 | 12/06/2007 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |



| | | | | | |
|----|----------------------|----------------|------------|---|-----------|
| 23 | Lê Hữu Dũng | 020490461 | 19/12/2002 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 24 | Lê Kim Hoàng | 272203795 | 21/02/2008 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 500 |
| 25 | Lê Minh Đường | 272224525 | 14/04/2008 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 600 |
| 26 | Lê Tuấn Khải | VSDVGL19140777 | 03/04/1995 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 27 | Lê Văn Hiếu | VSDVGL17186352 | 20/09/1995 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 28 | Lê Văn Minh | VSDVGL16403260 | 18/08/1995 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 29 | Lê Văn Ứng | 272601565 | 02/04/2013 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 30 | Lê Đình Định | 172329222 | 25/03/2005 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 100 |
| 31 | Lăng Quốc Trọng | 381345313 | 18/12/2009 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 100 |
| 32 | Lăng Văn Non | 381001233 | 27/08/2004 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 100 |
| 33 | Lưu Văn Hùng | 285489850 | 04/08/2010 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 700 |
| 34 | Lương Hồng Quân | 280860138 | 01/06/2001 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 100 |
| 35 | Lại Văn Lương | 272530584 | 29/02/2012 | KP5, P. An Bình, Tp. Biên Hoà | 200 |
| 36 | Nguyễn Anh Tuấn | VSDVGL27152947 | 21/07/2000 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 37 | Nguyễn Chính Thôi | 261007483 | 24/04/2002 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 38 | Nguyễn Duy Dự | 270729218 | 29/04/2005 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 1.500 |
| 39 | Nguyễn Duy Sâm | 023745826 | 06/09/2014 | 132/117 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM | 1.900 |
| 40 | Nguyễn Hữu Nghĩa | 271376993 | 09/02/2011 | 15/39 KP5 Hồ Nai, Biên Hoà, Đồng Nai | 600 |
| 41 | Nguyễn Hữu Trinh | VSDVGL21157620 | 25/08/1998 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 42 | Nguyễn Mạnh Căn | 272678214 | 11/02/2014 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 43 | Nguyễn Ngọc Bửu | 272387315 | 29/05/2010 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 100 |
| 44 | Nguyễn Phan Hoàng Lê | 230715776 | 20/02/2020 | 08 Lê Lai, P.Tây Sơn, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai | 300 |
| 45 | NGUYỄN PHÙNG HOÀNG | 079086009694 | 28/02/2018 | 27/7 Chấn Hưng, phường 6, Tân Bình, TP.HCM | 100 |
| 46 | Nguyễn Phước Huy | 271223825 | 10/12/2005 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 47 | Nguyễn Quốc Phong | 225349183 | 09/03/2005 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 48 | Nguyễn Quốc Phương | 270945343 | 26/12/2005 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 49 | Nguyễn Thanh Sử | VSDVGL16245976 | 16/03/2000 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 50 | Nguyễn Thanh Tiên | 271125696 | 25/12/2007 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 51 | Nguyễn Thành Long | 225404735 | 05/06/2006 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 100 |
| 52 | Nguyễn Thành Đồng | 272419702 | 26/07/2010 | KP4, P. Trảng Dài, Tp. Biên Hoà | 200 |
| 53 | NGUYỄN THỊ BÍCH THÚY | 271452079 | 20/01/2016 | Công ty Vingal, Số 4 đường 2A, KCN Biên Hòa 2, Phường L | 1.200 |
| 54 | Nguyễn Thị Hợp | 024843962 | 03/01/2008 | 78/77 Ba Ván, P.14, Q. Tân Bình, Tp. HCM | 1.507.110 |
| 55 | NGUYỄN THỊ MINH HIỀN | 079177001292 | 20/05/2016 | 27/5C Bùi Công Trùng, Tô 9, Ấp 3, Xã Nhị Bình, Huyện Hó | 2 |

| | | | | | |
|----|------------------------|----------------|------------|---|-----------|
| 56 | Nguyễn Thị Minh Đức | 079180011069 | 07/08/2020 | 27/5C Bùi Công Trung, Tổ 9, Ấp 3, Xã Nhị Bình, Huyện Hóc | 2 |
| 57 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 025101111 | 13/02/2014 | Chung Cư Masteri An Phú, P.Thảo Điền, TP.Thủ Đức | 2.000.000 |
| 58 | Nguyễn Tích Đức | 090701511 | 17/02/2005 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 59 | Nguyễn Văn Dũng | 272386843 | 27/04/2010 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 60 | Nguyễn Văn Hải | 022680456 | 05/03/2009 | 377/46 Lê Quang Định, P.5, Quận Bình Thạnh | 100 |
| 61 | Nguyễn Văn Minh | 022779532 | 19/12/2006 | Số 4, Đường 2A, KCN Biên Hòa II, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai | 1.200 |
| 62 | Nguyễn Văn Thủy | 272507139 | 26/10/2011 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 63 | Nguyễn Xuân Sơn | 271391222 | 20/10/2011 | 5 Lô C3, KP1, P.Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai | 10.200 |
| 64 | Nguyễn Xuân Tịnh | VSDVGL01168884 | 21/07/1990 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 65 | Nguyễn Đức Nhơn | 205418614 | 04/08/2005 | Số 4, Đường 2A, KCN Biên Hòa II, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai | 300 |
| 66 | Nguyễn Đức Quý | 141132342 | 22/11/2010 | Cắm Ván, Cẩm Giàng, Hải Dương | 200 |
| 67 | Phan Tấn Nhân | 205286239 | 04/06/2003 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 1.200 |
| 68 | Phan Xuân Dương | 042074000213 | 25/01/2017 | C37 Nguyễn Trọng Quản, Tổ 6, KP4, P.Long Tân, Bà Rịa Vũng | 100 |
| 69 | PHÙNG THỊ PHÚ | 079153000198 | 18/02/2016 | 27/5C Bùi Công Trung, Tổ 9, Ấp 3, Xã Nhị Bình, Huyện Hóc | 2 |
| 70 | PHẠM MẠNH CƯỜNG | 022990019 | 04/04/2006 | 13/7 Đường Kỳ Đồng, Quận 3 Hồ Chí Minh | 800 |
| 71 | Phạm Ngọc Tuyết | 024882500 | 10/03/2008 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 72 | Phạm Phan Tân | 023122271 | 11/08/2015 | 172/27 Đặng Văn Ngữ, Phường 14, Quận Phú Nhuận, TPHCM | 200 |
| 73 | Phạm Văn Thanh | 272224523 | 11/04/2008 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 74 | Phạm Văn Tú | 272501379 | 07/10/2011 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 75 | Phạm Văn Tý | 271185715 | 20/03/2014 | Số 4, Đường 2A, KCN Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai | 1.200 |
| 76 | Phạm Văn Vững | 272715857 | 02/10/2014 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 77 | Quách Đại An | 020299144 | 03/04/2010 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 2.200 |
| 78 | Trương Ngọc Thụy Khanh | 271303431 | 15/07/2011 | Số 4 Đường 2A, KCN Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai | 1.500 |
| 79 | Trương Thị Ngọc Lan | 022872955 | 13/02/2009 | 407/21/40 Quang Trung, P.10, Q. Gò Vấp, TP.HCM | 800 |
| 80 | Trương Văn Khanh | 023303336 | 07/08/2010 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 3.800 |
| 81 | Trần Nhật Hải | 272273388 | 27/09/2008 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 82 | TRẦN PHƯỚC DŨNG | 270995914 | 08/01/2019 | B22, Kp 5 Phường An Bình, Biên Hòa Đồng Nai | 64.300 |
| 83 | Trần Quang Bình | 272184827 | 05/11/2007 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 84 | Trần Thị Xinh | 271921836 | 06/10/2004 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 100 |
| 85 | Trần Việt Phú | 023208980 | 13/05/2003 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 2.200 |
| 86 | Trần Văn Cường | 135210001 | 15/01/2003 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 87 | Trần Văn Hùng | 172837971 | 17/01/2005 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |
| 88 | Trần Văn Hết | 272237372 | 07/05/2008 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 |



| | | | | | | |
|------------------|-------------------------|----------------|------------|---|------------------|---|
| 89 | Trần Văn Luận | VSDVGL27154308 | 27/10/1998 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 90 | Trần Văn Nam | 272427048 | 17/07/2010 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 100 | |
| 91 | Trần Xuân Thọ | 225390822 | 17/03/2006 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 92 | Trịnh Hữu Giáp | 272601100 | 20/03/2013 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 93 | TUỶ VĨ HUỆ | 079078013038 | 07/08/2020 | 27/5C Bùi Công Trùng, Tổ 9, Ấp 3, Xã Nhị Bình, Huyện Hố | 92 | |
| 94 | Võ Tá Vinh | 272011035 | 09/12/2005 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 95 | Vũ Văn Hà | 025322186 | 09/07/2010 | 63G C/x Phú Lâm D, P10, Q6 | 200 | |
| 96 | Vũ Văn Hùng | VSDVGL15142566 | 20/10/1999 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 97 | Vương Hồng Cảnh | 272687120 | 14/08/2015 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 98 | Đình Văn Nho | 272729933 | 20/01/2015 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 99 | Đình Văn Thép | 272678312 | 12/02/2014 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 100 | Đoàn Anh Lộc | 186484840 | 04/04/2008 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 101 | Đoàn Minh Sơn | 272073893 | 31/08/2006 | 15 Phạm Văn Thuận, KP5, TT Trảng Bom, Huyện Trảng Bom | 200 | |
| 102 | Đoàn Văn Mạnh | 091046675 | 25/02/2016 | Số 4, Đường 2A, KCN Biên Hòa II, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai | 200 | |
| 103 | Đào Quang Điện | 183430591 | 19/03/2012 | Số 4, Đường 2A, KCN Biên Hòa II, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai | 100 | |
| 104 | Đào Thành Bắc | 272219695 | 26/12/2007 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 105 | Đặng Thành Trung | 272486610 | 15/07/2011 | 36/10 Hưng Đạo Vương, KP3, P. Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng | 1.200 | |
| 106 | Đặng Trần Vinh | 285344558 | 28/02/2008 | Áp 1, Thành Tâm, Chơn Thành, Bình Phước | 200 | |
| 107 | Đỗ Bảo Trọng | 082077000172 | 17/03/2017 | Căn hộ C/c Số A10, 14A/c Carina 1648 Võ Văn Kiệt, P.16, Q | 11.700 | |
| 108 | Đỗ Ngọc Bình | VSDVGL12133346 | 24/03/1997 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 109 | Đỗ Đình Huy | 121564320 | 20/03/2002 | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai | 200 | |
| 110 | Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn | 082072000398 | 11/6/2019 | 289 LÝ THƯỜNG KIẾT, P. 15, Q.11, TP.HCM | 932.515 | Đại diện cổ phần Cty Thép Việt |
| 111 | Ông Phạm Thanh Lâm | 001078047096 | 10/07/2021 | 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội | 1.902.452 | Đại diện cổ phần Tổng Cty Thép Việt Nam |
| 112 | Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai | 001170004076 | 10/07/2021 | 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội | 951.226 | Đại diện cổ phần Tổng Cty Thép Việt Nam |
| 113 | Ông Nguyễn Minh Tính | 051072000267 | 21/12/2021 | Số 4 Đường 2A, KCN Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai | 1.902.452 | Đại diện cổ phần Tổng Cty Thép Việt Nam |
| TỔNG CỘNG | | | | | 9.325.155 | |

Mã chứng khoán: **VGL**




Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2022




Mệnh giá: **10.000 đồng**

Ngày đăng ký cuối cùng: **24/02/2022**

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2022

| Mã số | Họ tên | Số ĐKSH/CMND/CCCD | Ngày cấp | Số cổ phần sở hữu | Số cổ phần ủy quyền | Số cổ phần biểu quyết | Ký nhận |
|---------|--------------------------|---------------------|------------|-------------------|---------------------|-----------------------|---------------|
| VGL 001 | Phạm Thanh Lâm / | 011869968 | 18/01/2006 | | 1.902.452 | 1.902.452 | <i>Cim.</i> |
| VGL 002 | Nguyễn Minh Tính / | 051072000267 | 20/11/2017 | | 1.902.452 | 1.902.452 | <i>Minh.</i> |
| VGL 003 | Nguyễn Thị Thanh Thảo / | 025101111 | 13/02/2014 | 2.000.000 | | 2.000.000 | <i>Thanh.</i> |
| VGL 004 | Nguyễn Thị Hợp / | 024843962 | 03/01/2008 | 1.507.110 | | 1.507.110 | <i>Hợp.</i> |
| VGL 005 | Nguyễn Thị Tuyết Mai / | 001170004076 | 22/07/2015 | | 951.226 | 951.226 | <i>Tuyết.</i> |
| VGL 006 | Nguyễn Thế Anh Tuấn / | 024320013 | 18/11/2004 | | 932.515 | 932.515 | <i>Anh.</i> |
| VGL 007 | TRẦN PHƯỚC DŨNG / | 270995914 | 08/01/2019 | 64.300 | | 64.300 | <i>Phước.</i> |
| VGL 008 | Đỗ Bảo Trọng / | 082077000172 | 17/03/2017 | 11.700 | | 11.700 | |
| VGL 009 | Nguyễn Xuân Sơn / | 271391222 | 20/10/2011 | 10.200 | | 10.200 | |
| VGL 010 | Trương Văn Khanh / | 023303336 | 07/08/2010 | 3.800 | | 3.800 | |
| VGL 011 | Chu Sơn Thành | 024355648 | 22/06/2005 | 3.000 | | 3.000 | |
| VGL 012 | Phan Tấn Nhân / | 205286239 | 04/06/2003 | 1.200 | 1.800 | 3.000 | <i>Tấn.</i> |
| VGL 013 | Quách Đại An | 020299144 | 03/04/2010 | 2.200 | | 2.200 | |
| VGL 014 | Hoàng Văn Nam / | 340785877 | 25/12/2006 | 1.200 | 1.000 | 2.200 | <i>Nam.</i> |
| VGL 015 | Trần Việt Phú | 023208980 | 13/05/2003 | 2.200 | | 2.200 | |
| VGL 016 | Nguyễn Duy Sâm / | 023745826 | 06/09/2014 | 1.900 | 200 | 2.100 | <i>Sâm.</i> |
| VGL 017 | Lưu Văn Hùng / | 285489850 | 04/08/2010 | 700 | 1.200 | 1.900 | <i>Hùng.</i> |
| VGL 018 | Phạm Văn Tý / | 271185715 | 20/03/2014 | 1.200 | 600 | 1.800 | <i>Tý.</i> |
| VGL 019 | Nguyễn Duy Dự / | 270729218 | 29/04/2005 | 1.500 | | 1.500 | <i>Dự.</i> |
| VGL 020 | Trương Ngọc Thụy Khanh / | 271303431 | 15/07/2011 | 1.500 | | 1.500 | <i>Thụy.</i> |
| VGL 021 | Cao Đức Hợp / | 280477384 | 16/04/2009 | 1.200 | 200 | 1.400 | <i>Đức.</i> |
| VGL 022 | NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY / | 271452079 | 20/01/2016 | 1.200 | | 1.200 | <i>Bích.</i> |
| VGL 023 | Nguyễn Văn Minh | 022779532 | 19/12/2006 | 1.200 | | 1.200 | |
| VGL 024 | Đặng Thành Trung / | 272486610 | 15/07/2011 | 1.200 | | 1.200 | <i>Thành.</i> |
| VGL 025 | Bùi Đình Đốc | 272238725 | 28/05/2008 | 200 | | 200 | |
| VGL 026 | Cao Văn Cảnh | VSDVGL 182366075 | 25/03/1998 | 200 | | 200 | |
| VGL 027 | Chu Mạnh Giáp / | 272386017 | 20/04/2010 | 200 | | 200 | <i>Mạnh.</i> |
| VGL 028 | Châu Hải Quyền | 024275162 | 07/02/2009 | 100 | | 100 | |

| Mã số | Họ tên | Số ĐKSH/CMND/CCCD | Ngày cấp | Số cổ phần sở hữu | Số cổ phần ủy quyền | Số cổ phần biểu quyết | Ký nhận |
|---------|--------------------------|---------------------|------------|-------------------|---------------------|-----------------------|---|
| VGL 029 | Dương Muôi Muối | 079142001681 | 07/08/2020 | 2 | | 2 |  |
| VGL 030 | Hoàng Văn Hoan | 271630491 | 16/02/2016 | 200 | | 200 | |
| VGL 031 | Hoàng Văn Tâm | 082035390 | 12/10/2004 | 200 | | 200 | |
| VGL 032 | Hoàng Đình Tiến | 024679956 | 26/02/2007 | 200 | | 200 | |
| VGL 033 | Kha Võ Hoàng Hà Bắc Tiến | 271349935 | 26/01/2011 | 100 | | 100 | |
| VGL 034 | Lâm Thế Kiên ✓ | 024896313 | 27/08/2008 | 200 | | 200 |  |
| VGL 035 | Lê Chí Linh | 211998960 | 13/02/2007 | 200 | | 200 | |
| VGL 036 | Lê Hồng Hà | 272869574 | 26/11/2016 | 200 | | 200 | |
| VGL 037 | Lê Hồng Tĩnh | 183814482 | 12/06/2007 | 200 | | 200 | |
| VGL 038 | Lê Hữu Dũng | 020490461 | 19/12/2002 | 200 | | 200 | |
| VGL 039 | Lê Minh Đường | 272224525 | 14/04/2008 | 600 | | 600 | |
| VGL 040 | Lê Tuấn Khải | VSDVGL 191407773 | 03/04/1995 | 200 | | 200 | |
| VGL 041 | Lê Văn Ứng | 272601565 | 02/04/2013 | 200 | | 200 | |
| VGL 042 | Lê Đình Định | 172329222 | 25/03/2005 | 100 | | 100 | |
| VGL 043 | Lăng Quốc Trọng | 381345313 | 18/12/2009 | 100 | | 100 | |
| VGL 044 | Lăng Văn Non | 381001233 | 27/08/2004 | 100 | | 100 | |
| VGL 045 | Lương Hồng Quân | 280860138 | 01/06/2001 | 100 | | 100 | |
| VGL 046 | Lại Văn Lương ✓ | 272530584 | 29/02/2012 | 200 | | 200 | |
| VGL 047 | Nguyễn Hữu Nghĩa ✓ | 271376993 | 09/02/2011 | 600 | | 600 | |
| VGL 048 | Nguyễn Hữu Trình | VSDVGL 211576208 | 25/08/1998 | 200 | | 200 | |
| VGL 049 | Nguyễn Mạnh Cần | 272678214 | 11/02/2014 | 200 | | 200 | |
| VGL 050 | Nguyễn Phan Hoàng Lê | 230715776 | 20/02/2020 | 300 | | 300 | |
| VGL 051 | NGUYỄN PHÙNG HOÀN | 079086009694 | 28/02/2018 | 100 | | 100 | |
| VGL 052 | Nguyễn Phước Huy | 271223825 | 10/12/2005 | 200 | | 200 | |
| VGL 053 | Nguyễn Quốc Phong | 225349183 | 09/03/2005 | 200 | | 200 | |
| VGL 054 | Nguyễn Thanh Sử | VSDVGL 162459765 | 16/03/2000 | 200 | | 200 | |
| VGL 055 | Nguyễn Thành Long | 225404735 | 05/06/2006 | 100 | | 100 | |
| VGL 056 | NGUYỄN THỊ MINH HIỀN | 079177001292 | 20/05/2016 | 2 | | 2 | |
| VGL 057 | Nguyễn Thị Minh Đức | 079180011069 | 07/08/2020 | 2 | | 2 | |
| VGL 058 | Nguyễn Văn Dũng | 272386843 | 27/04/2010 | 200 | | 200 | |
| VGL 059 | Nguyễn Văn Hải | 022680456 | 05/03/2009 | 100 | | 100 |  |
| VGL 060 | Nguyễn Văn Thủy | 272507139 | 26/10/2011 | 200 | | 200 | |

| Mã số | Họ tên | Số ĐKSH/CMND/CCCD | Ngày cấp | Số cổ phần sở hữu | Số cổ phần ủy quyền | Số cổ phần biểu quyết | Ký nhận |
|------------------|---------------------|---------------------|------------|-------------------|---------------------|-----------------------|---|
| VGL 061 | Nguyễn Xuân Tịnh | VSDVGL 011688842 | 21/07/1990 | 200 | | 200 | |
| VGL 062 | Nguyễn Đắc Nhon | 205418614 | 04/08/2005 | 300 | | 300 | |
| VGL 063 | Phan Xuân Dương | 042074000213 | 25/01/2017 | 100 | | 100 | |
| VGL 064 | PHÙNG THỊ PHÚ | 079153000198 | 18/02/2016 | 2 | | 2 | |
| VGL 065 | PHẠM MẠNH CƯỜNG | 022990019 | 04/04/2006 | 800 | | 800 | |
| VGL 066 | Phạm Ngọc Tuyết | 024882500 | 10/03/2008 | 200 | | 200 | |
| VGL 067 | Phạm Phan Tân | 023122271 | 11/08/2015 | 200 | | 200 | |
| VGL 068 | Trương Thị Ngọc Lan | 022872955 | 13/02/2009 | 800 | | 800 | |
| VGL 069 | Trần Quang Bình | 272184827 | 05/11/2007 | 200 | | 200 | |
| VGL 070 | Trần Thị Xinh | 271921836 | 06/10/2004 | 100 | | 100 | |
| VGL 071 | Trần Văn Hùng | 172837971 | 17/01/2005 | 200 | | 200 | |
| VGL 072 | Trần Văn Hết | 272237372 | 07/05/2008 | 200 | | 200 | |
| VGL 073 | Trần Văn Luận | VSDVGL 271543083 | 27/10/1998 | 200 | | 200 | |
| VGL 074 | Trần Văn Nam | 272427048 | 17/07/2010 | 100 | | 100 | |
| VGL 075 | Trần Xuân Thọ | 225390822 | 17/03/2006 | 200 | | 200 | |
| VGL 076 | Trịnh Hữu Giáp | 272601100 | 20/03/2013 | 200 | | 200 | |
| VGL 077 | TỪ VĨ HUÊ | 079078013038 | 07/08/2020 | 92 | | 92 |  |
| VGL 078 | Võ Tá Vinh | 272011035 | 09/12/2005 | 200 | | 200 | |
| VGL 079 | Vũ Văn Hà | 025322186 | 09/07/2010 | 200 | | 200 | |
| VGL 080 | Vũ Văn Hùng | VSDVGL 151425660 | 20/10/1999 | 200 | | 200 | |
| VGL 081 | Đình Văn Thép | 272678312 | 12/02/2014 | 200 | | 200 | |
| VGL 082 | Đoàn Anh Lộc | 186484840 | 04/04/2008 | 200 | | 200 | |
| VGL 083 | Đoàn Minh Sơn | 272073893 | 31/08/2006 | 200 | | 200 | |
| VGL 084 | Đoàn Văn Mạnh | 091046675 | 25/02/2016 | 200 | | 200 | |
| VGL 085 | Đào Quang Diện / | 183430591 | 19/03/2012 | 100 | | 100 |  |
| VGL 086 | Đào Thành Bắc | 272219695 | 26/12/2007 | 200 | | 200 |  |
| VGL 087 | Đặng Trần Vinh / | 285344558 | 28/02/2008 | 200 | | 200 | |
| VGL 088 | Đỗ Ngọc Bình | VSDVGL 121333462 | 24/03/1997 | 200 | | 200 | |
| VGL 089 | Đỗ Đình Huy | 121564320 | 20/03/2002 | 200 | | 200 | |
| TỔNG CỘNG | | | | 3.631.510 | 5.693.645 | 9.325.155 | |

TM. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN



**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KẼM CÔNG NGHIỆP VINGAL - VNSTEEL**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mạ Kẽm công nghiệp VINGAL - VNSTEEL (gọi tắt là Công ty Vingal).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

1. Điều kiện tham dự

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 24/02/2022) được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mạ Kẽm công nghiệp VINGAL – VNSTEEL.

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Luật doanh nghiệp.

- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

- Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai: toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình.

- Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông, Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông để đăng ký tham dự. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử (ghi tên cổ đông, mã số cổ đông, cổ phần sở hữu/được ủy quyền, cổ phần có quyền biểu quyết).



- Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

- Giá trị biểu quyết của phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện) có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng thẻ biểu quyết.

- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

- Cổ đông có thể đề đạt ý kiến trực tiếp tại Đại hội hoặc ghi ra giấy và chuyển đến bàn Thư ký. Khi muốn phát biểu ý kiến, cổ đông giơ thẻ biểu quyết và chỉ phát biểu sau khi được Chủ tọa mời. Để Đại hội có chất lượng, cổ đông chuẩn bị ý kiến phát biểu ngắn gọn, rõ ràng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Luật doanh nghiệp.

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông.

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

- Trong suốt quá trình diễn ra Đại hội, các cổ đông tham dự Đại hội không sử dụng điện thoại di động trong hội trường. Các cổ đông tham dự Đại hội tắt chuông điện thoại đi động, nếu có nhu cầu cần thiết phải ra ngoài hội trường nói chuyện điện thoại. Các cổ đông tham dự Đại hội không nói chuyện riêng ảnh hưởng đến sự tập trung của các cổ đông khác và chất lượng Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa Đại hội cử. Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch, Chủ tọa Đại hội

1. Đoàn chủ tịch Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập.

3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

4. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

5. Để Đại hội thành công tốt đẹp đồng thời kết thúc đúng thời gian dự kiến, Chủ tọa có thể điều chỉnh chương trình Đại hội đã được thông qua nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ của Đại hội.

6. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc;

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm Thư ký Đại hội.

2. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội như: Ghi chép trình tự diễn biến cuộc họp Đại hội; Ghi lại ý kiến đóng góp của Đại biểu, Đoàn chủ tịch và các cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội; phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT/BKS (trong trường hợp thực hiện bầu cử).

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết.

- Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

- Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội.

- Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử thành viên HĐQT/BKS theo Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty.

- Tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

- Bàn giao lại biên bản kiểm phiếu và phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo điều 19 Điều lệ Công ty:
Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung: (theo nội dung đã gửi cổ đông)

2. Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức diễn ra trong ½ ngày hoặc 1 ngày:

Nội dung chính: Theo Chương trình Đại hội đã gửi.

Tài liệu Đại hội: Tài liệu chính thức của Đại hội do Ban tổ chức cung cấp cho các cổ đông. Ngoài tài liệu nêu trên, tất cả các tài liệu khác đều được coi là không hợp lệ.

Chương IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 11. Thông qua các Quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ thẻ biểu quyết.

b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành ngoại trừ nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty và Khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến.

b. Đối với từng vấn đề biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến. Trường hợp Cổ đông không giơ thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản đại hội. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết; Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc triệu họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết (Khoản 2, Điều 19 Điều lệ Công ty)

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập họp lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp (Khoản 3, Điều 19 Điều lệ Công ty).

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này gồm 6 chương 14 điều, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL - VNSTEEL và có hiệu lực tại Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Vingal;
- HĐQT Vingal;
- BKS Vingal;
- Lưu:VT, TCNS, HĐQT, Thư ký cty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Lâm



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KẼM CÔNG NGHIỆP VINGAL – VNSTEEL**

Thời gian: **8h30 Thứ Hai, ngày 28 tháng 3 năm 2022.**

Địa điểm: Khách sạn Đồng Nai Số 57 Phạm Văn Thuận, Tp Biên Hòa, Đồng Nai.

| Thời gian | Nội dung |
|---------------|--|
| 8h30 – 9h00 | - Đón tiếp đại biểu và cổ đông. - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự và phát thẻ biểu quyết. |
| 9h00 - 9h30 | - Chào cờ, tuyên bố lý do. - Bầu Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết thông qua. - Chủ tịch đoàn thông qua Quy chế tổ chức Đại hội và Chương trình Đại hội. - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. |
| 9h30 - 11h00 | Các vấn đề báo cáo tại Đại hội. 1. Báo cáo kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022. 2. Báo cáo kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 và kế hoạch nhiệm kỳ 2022 – 2027. 3. Báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động kinh doanh năm 2021 của BKS. 4. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2021 đã kiểm toán. 5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021. 6. Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. 7. Tờ trình kế hoạch tài chính năm 2022. 8. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022. 9. Tờ trình về kế hoạch đầu tư và nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư năm 2022. 10. Tờ trình về quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022. 11. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. 12. Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2022 -2027). - Chủ tịch đoàn thông qua Tờ trình, Quy chế bầu cử HĐQT và Ban kiểm soát. - Thông qua tờ trình danh sách ứng cử/đề cử tham gia HĐQT và BKS. - Hướng dẫn bầu cử và bầu cử. - Ban kiểm phiếu thu phiếu và kiểm phiếu. |
| 11h00 - 11h15 | Đại hội giải lao. |
| 11h15 – 11h45 | Đại hội thảo luận và biểu quyết. |
| 11h45 – 12h00 | - Công bố kết quả bầu cử. - Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội. - Đại hội biểu quyết thông qua. - Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc đại hội. |



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel.

- Căn cứ vào luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ hoạt động và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel;
- Căn cứ vào nghị quyết 03/NQĐHCD-VGL ngày 31/3/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 và Định hướng hoạt động năm 2022 với các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty năm 2021, hiện nay gồm những thành viên sau:

| STT | Họ và tên | Chức danh | Ghi chú |
|-----|--|------------------|----------------------------|
| 1 | Ông Phạm Thanh Lâm Đại diện vốn Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP. | Chủ tịch HĐQT | Thành viên không điều hành |
| 2 | Ông Nguyễn Minh Tính Đại diện phần vốn Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP. | Ủy viên HĐQT | Thành viên điều hành |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai Đại diện phần vốn Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP. | Ủy viên HĐQT | Thành viên không điều hành |

| | | | |
|---|--|-----------------|-------------------------------|
| 4 | Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo | Ủy viên HĐQT | Thành viên điều hành |
| 5 | Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn Đại diện phần vốn Công ty TNHH TM và SX Thép Việt | Ủy viên HĐQT | Thành viên không điều hành |

2. Thù lao Hội đồng quản trị.

ĐVT: Triệu đồng.

| STT | Họ và tên | Kế hoạch | Thực hiện | Tháng quyết toán | Tổng cộng | Ghi chú |
|------------------|-------------------------|-------------|--------------|------------------------|--------------|---------|
| 1 | Ông Phạm Thanh Lâm | 5 | 6 | 12 | 72,0 | CT HĐQT |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai | 4 | 4,8 | 12 | 57,6 | UV HĐQT |
| 3 | Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn | 4 | 4,8 | 12 | 57,6 | UV HĐQT |
| Tổng cộng | | | | | 187,2 | |

(Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm không nhận thù lao).

Tổng cộng thực hiện thù lao hội đồng quản trị năm 2021 là: 187,2 triệu đồng.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty luôn trung thành với lợi ích của Cổ đông, Công ty. Thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng và theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.

Hội đồng quản trị đã hoàn thành các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và tổ chức lấy ý kiến biểu quyết các thành viên Hội đồng quản trị bằng email giữa 02 kỳ họp. Nội dung các nghị quyết thông qua đều thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất của Công ty một cách hiệu quả, kịp thời.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức 05 cuộc họp thường kỳ qua email và 07 lần lấy ý kiến bằng email. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia với tỷ lệ như sau:

| STT | Họ và tên | Chức danh | Tổng số cuộc họp | Số cuộc phải tham dự | Số cuộc họp đã tham dự | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|-----------|------------------|----------------------|------------------------|---------|
| 1 | Phạm Thanh Lâm | CT HĐQT | 5 | 5 | 5 | |
| 2 | Ông Nguyễn Minh Tính | UV HĐQT | 5 | 5 | 5 | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai | UV HĐQT | 5 | 5 | 5 | |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo | UV HĐQT | 5 | 5 | 5 | |
| 5 | Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn | UV HĐQT | 5 | 5 | 5 | |

- Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có mời các thành viên Ban kiểm soát tham gia.
- Ngoài các cuộc họp, các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với Ban kiểm soát và Ban điều hành giám sát hoạt động điều hành thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua năm 2021.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã nhận báo cáo quý, năm và tham gia các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển Công ty.

II. ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2021.

1. Phương pháp kiểm tra, giám sát.

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ điều hành thông qua các Nghị quyết của các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị.
- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và báo cáo tài chính định kỳ, Hội đồng quản trị thực hiện trao đổi và chất vấn các hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các chiến lược, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2021.
- Thông qua các báo cáo chi tiết của Ban điều hành về tiến độ thực hiện cũng như các vấn đề khó khăn thuận lợi trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Căn cứ các báo cáo Ban kiểm soát và phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát nắm bắt tình hình điều hành sản xuất kinh doanh, trao đổi thẳng thắn đóng góp ý kiến với Ban điều hành để hoàn thành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

- Hội đồng quản trị trao đổi, thảo luận chi tiết các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát với tư cách là kiểm soát viên đại diện cho các nhà đầu tư và các ý kiến của thành viên Ban kiểm soát đều được Hội đồng quản trị xem xét cân nhắc cẩn trọng trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Kết quả giám sát.

- Trong năm 2021, Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh đầy đủ, minh bạch và tuân thủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Ban điều hành với tinh thần cầu thị, có nhiều nỗ lực và trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Tổng giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất của Công ty một cách cẩn trọng có hiệu quả mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty. Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các mặt hoạt động khác của Công ty để Hội đồng quản trị kịp thời có ý kiến chỉ đạo. Tổ chức triển khai thực hiện đúng các chính sách, chế độ theo đúng quy định Pháp luật và các chế độ đối với người lao động Công ty.
- Ban điều hành Công ty đã phối hợp hoạt động tốt và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tạo điều kiện thuận lợi hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đề ra và đưa Công ty ngày càng phát triển.

3. Kết quả điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành do Đại hội đồng cổ đông giao như sau:

3.1 Thực hiện sản xuất kinh doanh.

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | | Thực hiện năm 2020 | So sánh (%) | |
|--------------------------|----------------|----------------|--------------------|---------------|----------------|
| | Kế hoạch | Thực hiện | | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2020 |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 = 3/2 | 6 = 3/4 |
| 1. Sản xuất (tấn) | 36.000 | 39.095 | 45.202 | 108,60 | 86,49 |
| <i>Mạ gia công</i> | 33.800 | 36.421 | 42.178 | 107,75 | 86,35 |
| <i>Sản phẩm cơ khí</i> | 2.200 | 2.674 | 3.024 | 121,55 | 88,43 |
| 2. Tiêu thụ (tấn) | 36.000 | 38.894 | 44.801 | 108,04 | 86,82 |
| <i>Mạ gia công</i> | 33.800 | 36.030 | 41.874 | 106,60 | 86,04 |
| <i>Sản phẩm cơ khí</i> | 2.200 | 2.864 | 2.927 | 130,18 | 97,85 |
| Doanh thu (tr. đ) | 305.550 | 341.322 | 339.763 | 111,71 | 100,46 |

| | | | | | |
|-----------------------------------|--------|--------|--------|--------|-------|
| Lợi nhuận trước thuế (tr.đ) | 21.500 | 22.102 | 27.484 | 102,80 | 80,42 |
| Lợi nhuận sau thuế (tr. đ) | 17.145 | 17.611 | 22.260 | 102,72 | 79,12 |
| Thu nhập BQ /tháng/ người (tr. đ) | 15.258 | 17.166 | 17.395 | 112,50 | 98,68 |

Kết luận:

✓ Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra vô cùng phức tạp, Công ty phải thực hiện phương án “3 tại chỗ” trong thời gian giãn cách, chi phí dịch vụ, nguyên vật liệu đầu vào đều tăng mạnh,..., các yếu tố này ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy nhiên so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Ban điều hành đã vượt mục tiêu kết quả sản xuất kinh doanh đề ra. Trong đó sản lượng sản xuất tiêu thụ và lợi nhuận đạt được đều vượt kế hoạch đề ra.

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ vượt kế hoạch khoảng 8%.
- Doanh thu vượt kế hoạch 11,71%
- Lợi nhuận năm 2021 đạt được tăng 2,8% so với kế hoạch.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng 12,5% so với kế hoạch.

✓ Tuy nhiên so với năm 2020 hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty đều giảm, cụ thể là:

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt gần 87% so với năm 2020.
- Doanh thu năm 2020 đạt 100,46% so với năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 80% so với năm 2020.
- Thu nhập bình quân người lao động đạt 98,68% so với năm 2020.

3.2. Thực hiện đầu tư

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện kế hoạch Đầu tư được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua như sau:

| TT | Tên dự án | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Giá trị giải ngân (tỷ đồng) | Ghi chú |
|----------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
| 1 | Dự án chuyển tiếp | 3,950 | 3,835 | |
| 1.1 | Cải tạo nhà xưởng | 0,950 | 0,898 | Hoàn tất quyết toán vào T1/2021 |
| 1.2 | Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt | 1,500 | 1,456 | Hoàn tất quyết toán vào T3/2021 |
| 1.3 | Xe nâng 5 tấn | 1,500 | 1,481 | Hoàn tất quyết toán vào T4/2021 |

| | | | | |
|-----|---|--------------|--------------|--|
| 2 | Kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ | 2,200 | 0,591 | |
| 2.1 | Xe nâng 6 tấn | 2,200 | 0,591 | Ký hợp đồng 08/12/2021 thời gian thực hiện 6 tháng |
| | Tổng cộng | 6,150 | 4,426 | |

- Các hạng mục đầu tư Công ty thực hiện tuân thủ theo quy định về quản lý đầu tư và đấu thầu.

❖ *Ngoài những hạng mục đầu tư trên, để đáp ứng yêu cầu kế hoạch sản xuất, trong năm 2021, Công ty đã thực hiện bổ sung thêm các hạng mục sau:*

| STT | Hạng mục | ĐVT | Thực hiện | Ghi chú |
|-----|---|----------------|-----------------|------------------|
| 1 | Cải tạo nhà để xe hai bánh | Tr.đồng | 147,37 | Thực hiện Quý I |
| 2 | Máy phun rửa áp lực cao Karcher và dây phun | Tr.đồng | 61,89 | Thực hiện Quý I |
| 3 | Máy taro điện | Tr.đồng | 46,20 | Thực hiện Quý II |
| 4 | Máy hàn Robot 1,7m | Tr.đồng | 440,00 | Thực hiện Quý II |
| 5 | Xây dựng Cantten giải khát phục vụ khách hàng | Tr.đồng | 276,73 | Thực hiện Quý IV |
| 6 | Máy phay CNC phục vụ gia công cơ khí | Tr.đồng | 333,75 | Thực hiện Quý IV |
| 7 | Cung cấp lắp đặt nội thất Canteen | Tr.đồng | 109,37 | Thực hiện Quý IV |
| 8 | Phần mềm Rosy (giai đoạn 1) | Tr.đồng | 450,00 | Thực hiện Quý IV |
| | Tổng | Tr.đồng | 1.865,31 | |

Kết luận:

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2021:

- Ban điều hành thực hiện các hạng mục đầu tư theo đúng kế hoạch được duyệt và đã xem xét cẩn trọng không thực hiện các hạng mục chưa thiết thực.
- Các hạng mục đầu tư hoàn thành đưa vào vận hành đã góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trình tự triển khai các hạng mục đầu tư đã tuân thủ theo quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư.

III. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Khó khăn:

- Năm 2022, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường và còn nhiều thách thức bởi ảnh hưởng từ các cuộc chiến tranh và bất ổn chính trị giữa các quốc gia, các nền kinh tế lớn có xu hướng bảo hộ thương mại, giá nhiên liệu và các nguyên vật liệu đầu vào diễn biến khó lường. Trong khi đó, đại dịch COVID-19 vẫn lây lan trên diện rộng trên thế giới, xuất hiện nhiều biến chủng có nguy cơ cao,... những điều này tác động tiêu cực đến nền kinh tế.
- Trong nước, giá nguyên liệu chính đầu vào là kẽm đang diễn biến phức tạp và khó lường, trong khi đó sự cạnh tranh về giá và thị phần giữa các nhà sản xuất mạ kẽm ngày càng gay gắt. Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, số ca nhiễm tăng cao.
- Thực trạng khan hiếm Container xuất khẩu làm đẩy chi phí xuất khẩu tăng cao đồng thời việc gia tăng chi phí quản lý hạ tầng và phí sử dụng đất sau khi gia hạn thời hạn đầu tư đã tạo áp lực rất lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thuận lợi:

- Các dự án đầu tư công được đẩy mạnh tạo động lực phát triển cho nền kinh tế ảnh hưởng tích cực đến hoạt động sản xuất của Công ty.
- Thương hiệu Vingal về sản phẩm mạ kẽm nóng vẫn là thương hiệu được đánh giá cao trên thị trường nhờ vào công nghệ hiện đại, sản phẩm đạt chất lượng cao được khách hàng tin tưởng đặc biệt là chủ đầu tư các dự án trọng điểm về giao thông, xây dựng, kết cấu nhà xưởng rất ưa chuộng
- Các sản phẩm cơ khí vẫn phát triển và thường xuyên xuất khẩu qua các nước Hà Lan, Hoa Kỳ và Nhật Bản.
- Công ty xây dựng các phương án cải tiến công nghệ giảm tiêu hao vật tư so với định mức, áp dụng phần mềm quản lý vào sản xuất làm tăng năng suất lao động và tăng khả năng cạnh tranh của Công ty.
- Công ty thực hiện chính sách giá bán linh hoạt tạo điều kiện thuận lợi dễ dàng tiếp cận các khách hàng trong việc cạnh tranh về giá với các đối thủ cùng ngành

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kết hợp với các yếu tố nhận định tình hình, đánh giá những khó khăn, thuận lợi như trên, Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông các kế hoạch năm 2022 như sau:

1. Kế hoạch Hội đồng quản trị năm 2022

1.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Dự kiến kế hoạch năm 2022 | Ghi chú |
|---|-------------------|---------------------------|---------|
| 1. Sản xuất (tấn) | Tấn | 36.800 | |
| Mạ gia công | Tấn | 34.400 | |
| Sản phẩm cơ khí | Tấn | 2.400 | |
| 2. Tiêu thụ (tấn) | Tấn | 36.800 | |
| Mạ gia công | Tấn | 34.400 | |
| Sản phẩm cơ khí | Tấn | 2.400 | |
| 3. Doanh thu (tr.đồng) | Triệu đồng | 330.500 | |
| Trong nước | Triệu đồng | 225.500 | |
| Xuất Khẩu | Triệu đồng | 105.000 | |
| 4. Lợi nhuận | | | |
| Trước thuế | Triệu đồng | 18.500 | |
| Sau thuế | Triệu đồng | 14.750 | |
| 5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn góp CSH | % | 15,82 | |
| 6. Thu nhập BQ NLĐ /người/tháng (ng.đ) | Triệu | 16,00 | |

1.2 Kế hoạch đầu tư và mua sắm TSCĐ năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Tên thiết bị, phương tiện | ĐVT | Kế hoạch | Ghi chú |
|-----------|---|----------------|--------------|---------|
| I | Dự án chuyển tiếp | Tr.đồng | 2.200 | |
| 1 | Xe nâng 6 tấn | Tr.đồng | 2.200 | |
| II | Kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ | Tr.đồng | 1.960 | |
| 1 | Công trục 5 tấn | Tr.đồng | 1.000 | |
| 2 | Cải tạo nhà kho số 3 PX Mạ | Tr.đồng | 960 | |
| | Tổng | Tr.đồng | 4.160 | |

Tổng mức đầu tư cho các dự án thuộc kế hoạch đầu tư năm 2022 là: 4,16 tỷ đồng.

2. Định hướng Hội đồng quản trị năm 2022

Hội đồng quản trị định hướng như sau:

- Hội đồng quản trị tích cực thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền và các vấn đề mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị cũng tăng cường giám sát, hỗ trợ ban điều hành nâng cao năng lực quản trị, quản trị rủi ro và an toàn tài chính; đảm bảo hoạt động minh bạch, an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật.
- Chỉ đạo Ban điều hành tập trung nâng cao hiệu quả sản xuất, cải tiến công nghệ, chất lượng sản phẩm và đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng để thương hiệu Công ty ngày càng lớn mạnh trên thị trường và đạt được tín nhiệm cao của khách hàng.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Xem phụ lục đính kèm).

Năm 2021, Công ty đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC bao gồm:

- Báo cáo của Ban Giám Đốc
- Báo cáo kiểm toán
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị. Kính trình Quý cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, TK Công ty



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Lâm

Số: 029/BC-HĐQT

Đồng nai, ngày 02 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NHIỆM KỲ 2017 - 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2022 - 2027

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017 - 2022

1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel nhiệm kỳ 2017 – 2022 là nhiệm kỳ thứ 2 kể từ ngày Công ty Vingal hoạt động theo loại hình công ty cổ phần. Cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm 5 thành viên như sau:

Chủ tịch Hội đồng quản trị: 01 thành viên

Ủy viên Hội đồng quản trị: 04 thành viên

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu ra thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 như sau:

| STT | Họ và tên | Chức danh | Ghi chú |
|-----|---|------------------|----------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Đức Hiệp Đại diện vốn Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP. | Chủ tịch HĐQT | Thành viên không điều hành |
| 2 | Ông Tạ Trung Hiếu Đại diện phần vốn Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP. | Ủy viên HĐQT | Thành viên điều hành |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai Đại diện phần vốn Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP. | Ủy viên HĐQT | Thành viên không điều hành |
| 4 | Ông Nguyễn Trọng Thành Đại diện phần vốn ông Trần Văn Đoàn Tụ và bà Trương Thị Tuyết Mai. | Ủy viên HĐQT | Thành viên không điều hành |
| 5 | Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn Đại diện phần vốn Công ty TNHH TM và SX Thép Việt | Ủy viên HĐQT | Thành viên không điều hành |

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 có sự thay đổi thành viên HĐQT như sau:
 - Ông Nguyễn Minh Tính thay thế Ông Tạ Trung Hiếu – Ủy viên HĐQT từ ngày 01/03/2018.
 - Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo thay thế Ông Nguyễn Trọng Thành – Ủy viên HĐQT từ ngày 11/04/2018.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 có sự thay đổi thành viên HĐQT như sau:
 - Ông Phạm Thanh Lâm thay thế Ông Nguyễn Đức Hiệp – Chủ tịch HĐQT từ ngày 17/03/2020.
- Thành viên HĐQT Công ty Vingal hiện nay gồm những thành viên sau:

| STT | Họ và tên | Chức danh | Ghi chú |
|-----|--|---------------|----------------------------|
| 1 | Ông Phạm Thanh Lâm Đại diện vốn Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP. | Chủ tịch HĐQT | Thành viên không điều hành |
| 2 | Ông Nguyễn Minh Tính Đại diện phần vốn Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP. | Ủy viên HĐQT | Thành viên điều hành |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai Đại diện phần vốn Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP. | Ủy viên HĐQT | Thành viên không điều hành |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo Đại diện phần vốn cá nhân. | Ủy viên HĐQT | Thành viên điều hành |
| 5 | Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn Đại diện phần vốn Công ty TNHH TM và SX Thép Việt | Ủy viên HĐQT | Thành viên không điều hành |

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong nhiệm kỳ 2017 – 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức 23 lần họp thường kỳ và các lần họp bất thường hoặc xin ý kiến qua email, tất cả các lần họp tuân thủ đúng Điều lệ công ty.

- o Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có mời các thành viên Ban kiểm soát tham gia.
- o Ngoài các cuộc họp, các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với Ban kiểm soát và Ban điều hành giám sát hoạt động điều hành thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hàng năm.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã nhận báo cáo quý, năm và tham gia các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển Công ty.

II. ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT BAN ĐIỀU HÀNH NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Phương pháp kiểm tra, giám sát.

- Trong nhiệm kỳ năm 2017-2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ điều hành thông qua các Nghị quyết của các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và báo cáo tài chính định kỳ, Hội đồng quản trị thực hiện trao đổi và chất vấn các hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các chiến lược mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Thông qua các báo cáo chi tiết của Ban điều hành về tiến độ thực hiện cũng như các vấn đề khó khăn thuận lợi trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Thông qua các báo cáo Ban kiểm soát và kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát nắm bắt tình hình điều hành sản xuất kinh doanh, trao đổi thẳng thắn đóng góp ý kiến với Ban điều hành để hoàn thành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.
- Hội đồng quản trị trao đổi bàn bạc chi tiết các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát với tư cách là kiểm soát viên đại diện cho các nhà đầu tư và các ý kiến của thành viên Ban kiểm soát đều được Hội đồng quản trị cân nhắc cẩn trọng trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

Kết quả giám sát.

- ✓ Trong năm của nhiệm kỳ, Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh đầy đủ, minh bạch và đúng quy định pháp luật hiện hành. Với tinh thần cầu thị và trách nhiệm cao Ban điều hành đã chủ động trong điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế thị trường trên cơ sở các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, từ đó hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành do Đại hội đồng cổ đông giao như sau:

1. Thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2017 -2022

| Chỉ tiêu | Nhiệm kỳ 2017-2022 | | So sánh thực hiện với kế hoạch | Ghi chú |
|--|--------------------|-------------------|--------------------------------|---------|
| | Kế hoạch | Thực hiện | | |
| 1 | 2 | 3 | 4=3/2 | |
| 1. Sản xuất (tấn) | 180.400,00 | 190.839,10 | 105,79 | |
| <i>Mạ gia công</i> | <i>157.200</i> | <i>170.658</i> | <i>108,56</i> | |
| <i>SX ống thép</i> | <i>15.400</i> | <i>10.054</i> | <i>65,28</i> | |
| <i>Sản phẩm cơ khí</i> | <i>7.800</i> | <i>10.128</i> | <i>129,84</i> | |
| 2. Tiêu thụ (tấn) | 180.400,00 | 190.773,04 | 105,75 | |
| <i>Mạ gia công</i> | <i>157.200</i> | <i>170.234</i> | <i>108,29</i> | |
| <i>SX ống thép</i> | <i>15.400</i> | <i>10.348</i> | <i>67,19</i> | |
| <i>Sản phẩm cơ khí</i> | <i>7.800</i> | <i>10.192</i> | <i>130,66</i> | |
| Doanh thu (tr. đ) | 1.465.550 | 1.559.554 | 106,41 | |
| - Trong nước | | 1.263.409 | | |
| - Xuất khẩu | | 296.145 | | |
| Lợi nhuận trước thuế (tr. đ) | 94.055 | 106.601 | 113,34 | |
| Lợi nhuận sau thuế (tr.đ) | 77.446 | 87.531 | 113,02 | |
| Tỷ suất LN/DT (%) | 5,28 | 5,61 | 106,21 | |
| Tỷ số lợi nhuận trên vốn VSH (ROE)(%) | 83,05 | 93,87 | 113,02 | |
| Cổ tức (%) | 70 | 79 | 112,86 | |
| Thu nhập BQ /tháng/ người (tr. đ) | 12,766 | 14,690 | 115,07 | |

Chi tiết thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 – 2022 (Biểu 01 đính kèm)

Kết luận:

- ✓ Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã hoàn thành vượt mục tiêu kết quả sản xuất kinh doanh đề ra trong nhiệm kỳ 2017-2022, cụ thể:
 - Tổng sản lượng tăng 5,8% so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
 - Doanh thu tăng 6,4% so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
 - Lợi nhuận sau thuế tăng 13,02 % kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
 - Thu nhập bình quân/ người/ tháng tăng

2. Thực hiện đầu tư

Trong nhiệm kỳ 2017 - 2022, Công ty đã thực hiện kế hoạch Đầu tư được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua như sau: (chi tiết từng năm đính kèm Biểu 02):

| STT | NĂM | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | GHI CHÚ |
|------------------|----------|-----------------|-----------------|---------|
| 1 | Năm 2017 | 7.850,0 | 6.023,3 | |
| 2 | Năm 2018 | 13.985,0 | 10.775,0 | |
| 3 | Năm 2019 | 7.540,0 | 1.426,8 | |
| 4 | Năm 2020 | 5.900,0 | 5.331,0 | |
| 5 | Năm 2021 | 6.150,0 | 4.426,0 | |
| Tổng cộng | | 41.425,0 | 27.892,1 | |

Các hạng mục đầu tư Công ty thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư và đấu thầu.

Kết luận:

- ✓ Theo đánh giá của Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:
 - Ban điều hành thực hiện các hạng mục đầu tư theo đúng kế hoạch được duyệt và quá trình thực hiện đầu tư đã xem xét và đánh giá không thực hiện các hạng mục chưa cần thiết. Các hạng mục đầu tư hoàn thành đưa vào vận hành đã góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Quá trình triển khai các hạng mục đầu tư đã tuân thủ theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư.

3. Quản trị điều hành doanh nghiệp.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ hoàn thiện theo các quy định luật pháp, hoàn thiện các quy trình quản lý sản xuất doanh nghiệp dựa trên các thông lệ quản trị và đặc thù doanh nghiệp.
- Thực hiện tốt chính sách tiết kiệm phòng và chống lãng phí.
- Áp dụng khoa học công nghệ thông tin vào quản trị.
- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh.

Kết luận.

- ✓ Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã hoàn thành nhiệm vụ được giao đồng thời tuân thủ cơ bản các quy trình và quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ hoạt động, các Quy chế quản trị nội bộ và các quy định pháp lý hiện hành.

28.
 TỶ
 I AN
 NG NG
 VNST
 DA-1

III. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 – 2027

Hội đồng quản trị nhận định nền kinh tế trong tương lai sẽ tiếp tục chuyển dịch theo chiều sâu, năng suất lao động tăng bởi ứng dụng khoa học công nghệ, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ khu vực nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển giúp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Môi trường kinh doanh ngày càng minh bạch và có tính cạnh tranh cao nhờ chính sách cải thiện môi trường kinh doanh của luật doanh nghiệp và luật đầu tư mới.

Tuy nhiên nền kinh tế nói chung vẫn còn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro như: Chiến tranh thương mại, sự bất ổn do dịch bệnh gia tăng, giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động phức tạp khó lường, diễn biến khí hậu phức tạp khó lường... Vì vậy, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch và định hướng hoạt động trong nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2022- 2027

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Ghi chú |
|-----|------------------------------|---------|-----------|---------|
| 1 | Doanh thu | Tr.đồng | 1.752.500 | |
| 2 | Sản lượng | Tấn | 195.950 | |
| | Mạ gia công | Tấn | 182.800 | |
| | Sản phẩm cơ khí | Tấn | 13.150 | |
| 3 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | Tr.đồng | 110.000 | |

2. Định hướng Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022- 2027

Hội đồng quản trị định hướng chung trong nhiệm kỳ như sau:

- Tiếp tục tập trung đẩy mạnh sản xuất kinh doanh những lĩnh vực thế mạnh và hiệu quả cao như: mạ kẽm nhúng nóng và sản xuất những sản phẩm cơ khí.
- Tiếp tục nghiên cứu thị trường sản phẩm cơ khí, đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Áp dụng phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tăng năng suất lao động.
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường trong nước và thế giới, chủ động dự báo những biến động rủi ro thị trường.

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện quyết liệt hiệu quả các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, nhằm đáp ứng tốt nhất các mục tiêu sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục xây dựng và hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp; Tích cực phát triển sản phẩm cả về chất lượng và số lượng. Xây dựng thương hiệu Vingal ngày càng vững mạnh trên thị trường.
- Xây dựng chính sách đáp ứng nhu cầu người lao động, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ trẻ; trọng dụng nguồn nhân lực lành nghề lâu năm có chuyên môn cao.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- VT, Thư ký Công ty.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Lâm

Các tài liệu kèm theo:

- Biểu 1: Bảng chi tiết thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2017-2022
- Biểu 2: Bảng chi tiết thực hiện hoạt động đầu tư nhiệm kỳ 2017-2022

BẢNG CHI TIẾT THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2017-2022

| | 2017-2021 | | KH 2017 | Thực hiện 2017 | KH 2018 | Thực hiện 2018 | KH 2019 | Thực hiện 2019 | KH 2020 | Thực hiện 2020 | KH 2021 | Thực hiện 2021 |
|--------------------------------------|------------|------------|-----------|----------------|-----------|----------------|-----------|----------------|-----------|----------------|-----------|----------------|
| | Nhiệm kỳ | Thực hiện | | | | | | | | | | |
| 1. Sản xuất (tấn) | 180.400,00 | 190.839,10 | 36.000,00 | 32.625,10 | 36.400,00 | 38.039,00 | 36.000,00 | 35.877,00 | 36.000,00 | 45.203,00 | 36.000,00 | 39.095,00 |
| Mạ gia công | 157.200 | 170.658 | 31.000 | 28.351 | 31.000 | 32.054 | 30.400 | 31.654 | 31.000 | 42.178 | 33.800 | 36.421 |
| SX ống thép | 15.400 | 10.054 | 4.000 | 2.705 | 4.000 | 3.950 | 4.000 | 2.352 | 3.400 | 1.047 | - | - |
| Sản phẩm cơ khí | 7.800 | 10.128 | 1.000 | 1.570 | 1.400 | 2.035 | 1.600 | 1.871 | 1.600 | 1.978 | 2.200 | 2.674 |
| 2. Tiêu thụ (tấn) | 180.400,00 | 190.773,04 | 36.000,00 | 32.891,04 | 36.400,00 | 37.965,00 | 36.000,00 | 36.222,00 | 36.000,00 | 44.801,00 | 36.000,00 | 38.894,00 |
| Mạ gia công | 157.200 | 170.234 | 31.000 | 28.426 | 31.000 | 32.081 | 30.400 | 31.823 | 31.000 | 41.874 | 33.800 | 36.030 |
| SX ống thép | 15.400 | 10.348 | 4.000 | 3.014 | 4.000 | 3.765 | 4.000 | 2.578 | 3.400 | 991 | - | - |
| Sản phẩm cơ khí | 7.800 | 10.192 | 1.000 | 1.452 | 1.400 | 2.119 | 1.600 | 1.821 | 1.600 | 1.936 | 2.200 | 2.864 |
| Doanh thu (tr. đ) | 1.465.550 | 1.559.554 | 250.000 | 256.236 | 295.000 | 323.438 | 310.000 | 298.795 | 305.000 | 339.763 | 305.550 | 341.322 |
| - Trong nước | | 1.263.409 | | 207.592 | | 281.578 | | 246.899 | | 286.030 | | 241.310 |
| - Xuất khẩu | | 296.145 | | 48.644 | | 41.860 | | 51.896 | | 53.733 | | 100.012 |
| Lợi nhuận trước thuế (tr. đ) | 94.055 | 106.601 | 18.500 | 20.341 | 21.687 | 18.537 | 16.200 | 18.137 | 16.168 | 27.484 | 21.500 | 22.102 |
| Lợi nhuận sau thuế (tr. đ) | 77.446 | 87.531 | 15.355 | 17.071 | 18.000 | 15.546 | 13.446 | 15.219 | 13.500 | 22.084 | 17.145 | 17.611 |
| Tỷ suất LN/DT (%) | 5,28 | 5,61 | 6,14 | 6,66 | 6,10 | 4,81 | 4,34 | 5,09 | 4,43 | 6,50 | 5,61 | 5,16 |
| Tỷ số lợi nhuận trên vốn góp CSH (%) | 83,05 | 93,87 | 16,47 | 18,31 | 19,30 | 16,67 | 14,42 | 16,32 | 14,48 | 23,68 | 18,39 | 18,89 |
| Cổ tức (%) | 70 | 79 | 13 | 17 | 19 | 15 | 12 | 13 | 12 | 18 | 14 | 16 |
| Thu nhập BQ /tháng/người (tr. đ) | 12,766 | 14,690 | 10,450 | 11,120 | 11,865 | 13,202 | 11,843 | 13,032 | 14,303 | 17,395 | 15,258 | 17,166 |



**BẢNG CHI TIẾT THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
NHIỆM KỲ 2017-2022**

| STT | Tên thiết bị, phương tiện | Năm hoàn thành | Kế hoạch | Thực hiện | Ghi chú |
|-------------------------------------|--|----------------|-----------------|-----------------|--|
| 1 | Lập báo cáo KTKT, thiết kế, dự toán và thẩm tra thiết kế dự toán Nhà văn phòng công ty | | 350,0 | | Không thực hiện |
| 2 | Xây dựng mở rộng Xưởng cán | 2017 | 3.300,0 | 2.629,6 | |
| 3 | Hệ thống công trục 05 tấn | 2017 | 1.000,0 | 984,7 | |
| 4 | Xe nâng 05 tấn (PXC) | 2017 | 1.700,0 | 1.062,6 | |
| 5 | Xe tải cầu 05 tấn | 2017 | 1.500,0 | 1.346,4 | |
| Tổng cộng | | | 7.850,0 | 6.023,3 | |
| 1 | Bê kềm 12600 x 1800 x 2600, dày 50 mm | 2018 | 4.900,0 | 4.838,0 | Dự án chuyển tiếp năm 2017 |
| 2 | Hệ thống máy nén khí 18kW | 2018 | 500,0 | 308,0 | Dự án chuyển tiếp năm 2017 |
| 3 | Cầu trục 6,3 tấn | 2018 | 950,0 | 865,0 | Dự án chuyển tiếp năm 2017 |
| 4 | Xe nâng 05 tấn | 2018 | 1.700,0 | 1.084,0 | Dự án chuyển tiếp năm 2017 |
| 5 | Hệ thống xử lý nước axit thải và cromat | 2018 | 2.035,0 | 1.770,0 | Dự án chuyển tiếp năm 2017 |
| 6 | Máy hàn cây chống đơn 3 đĩa và xoay trở đầu hàn 5 đĩa tự động đính, hàn giàn giáo ringlock | 2018 | 2.800,0 | 849,0 | |
| 7 | Xây dựng mới nhà ăn | 2018 | 1.100,0 | 1.061,0 | |
| Tổng cộng | | | 13.985,0 | 10.775,0 | |
| 1 | Hệ thống sấy hàng trước khi nhúng mạ | 2019 | 4.500,0 | | Dừng thực hiện |
| 2 | Hệ thống máy chế tạo tấm Grating | 2019 | 1.500,0 | | Dừng thực hiện |
| 3 | Sửa chữa, cải tạo nhà văn phòng | 2019 | 1.090,0 | 1.017,6 | |
| 4 | Máy đóng đai | 2019 | 150,0 | 112,2 | |
| 5 | Máy bơm kềm | 2019 | 300,0 | 297,0 | |
| Tổng cộng | | | 7.540,0 | 1.426,8 | |
| 1 | Bê ù kềm | 2020 | 2.200,0 | 2.065,0 | |
| 2 | Công trục 5 tấn | 2020 | 1.000,0 | 844,0 | |
| 3 | Xe ô tô 5 chỗ ngồi | 2020 | 1.500,0 | 1.362,0 | |
| 4 | Máy chế tạo cọc xoắn | 2020 | 1.200,0 | 1.060,0 | |
| Tổng cộng | | | 5.900,0 | 5.331,0 | |
| 1 | Cải tạo nhà xưởng | 2021 | 950,0 | 898,0 | |
| 2 | Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt | 2021 | 1.500,0 | 1.456,0 | |
| 3 | Xe nâng 5 tấn | 2021 | 1.500,0 | 1.481,0 | |
| 4 | Xe nâng 6 tấn | 2021 | 2.200,0 | 591,0 | Ký hợp đồng 08/12/2021 thời gian thực hiện 6 tháng |
| Tổng cộng | | | 6.150,0 | 4.426,0 | |
| Tổng cộng nhiệm kỳ 2017-2021 | | | 41.425,0 | 27.982,1 | |

Biên hòa, ngày 7 tháng 1 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kết quả giám sát thực hiện kế hoạch Quý IV/2021 và năm 2021

I – THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT

- Ông : Trần Tô Từ – Trưởng Ban Kiểm Soát
- Ông : Nguyễn Công Thuý – Thành viên BKS
- Ông : Triệu Anh Vũ – Thành viên BKS

II – NỘI DUNG KIỂM TRA – GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

2.1 - Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Nghị Quyết của Hội Đồng Quản Trị (HDQT)

| STT | NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT | Thực hiện của Ban điều hành | | | Ý kiến của BKS |
|-----|--|-----------------------------|----------|--------------|----------------|
| | | Chưa làm | Đang làm | Đã làm | |
| | Nghị Quyết của HDQT Quý 4-2020 và kế hoạch năm 2021 | | | | |
| 1 | - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I/2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/ 2021. | | | Đã thực hiện | |
| 2 | - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II/2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III /2021. | | | Đã thực hiện | |
| 3 | - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III/2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/ 2021. | | | Đã thực hiện | |
| 4 | - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV/2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. | | | Đã thực hiện | |

2.2 - Kết quả giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV/2021 và cả năm 2021 của Công ty Vingal,

III – NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ.

Năm 2021 là một năm đặc biệt khó khăn và đầy biến động bất ngờ, vượt ngoài tiên liệu, dự báo, mặc dù đại dịch Covid đã xuất hiện từ năm 2020. Trong bối cảnh đại dịch đợt 4 bùng phát mạnh mẽ trên địa bàn các tỉnh Đông Nam Bộ với nhiều yếu tố gây bất lợi cho các doanh nghiệp, nhưng Ban điều hành công ty Vinal đã thực hiện thắng lợi 2 mục tiêu kép:

- ❖ Vừa tổ chức thực hiện rất tốt việc phòng chống dịch Covid19 với phương án 3 tại chỗ, chủ động tìm kiếm, tổ chức chích đầy đủ vaccine và hỗ trợ thu nhập, đời sống cho người lao động, đảm bảo ổn định sản xuất, an toàn lao động.
- ❖ Vừa duy trì sản xuất và công tác lãnh đạo điều hành mọi hoạt động của công ty – nổi bật nhất là:
 - Hoạt động kinh doanh, giữ vững thị trường nội địa và đẩy mạnh xuất khẩu.
 - Hoạt động nâng cấp quản lý bằng phần mềm.

KHUYẾN NGHỊ:

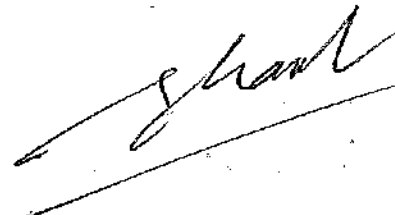
Đề nghị Cổ đông lớn (Tổng Công ty Thép VN) và Đại Hội Đồng Cổ Đông khen thưởng Ban Điều Hành xứng đáng với thành quả đã đạt được trong điều kiện đặc biệt khó khăn của năm 2021.

Lập biểu



Nguyễn Công Thủy

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Tô Tử

Đồng Nai, ngày 02 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2021 ĐÃ KIỂM TOÁN

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên tổ chức ngày 31 tháng 3 năm 2021;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2021 như sau:

1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: Đồng

| STT | NỘI DUNG | 31/12/2021 | 31/12/2020 |
|-----------|----------------------------|------------------------|------------------------|
| A | TÀI SẢN | | |
| <i>I</i> | <i>Tài sản ngắn hạn</i> | 155.398.355.612 | 124.665.681.123 |
| <i>II</i> | <i>Tài sản dài hạn</i> | 32.258.711.807 | 33.935.116.144 |
| | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 147.657.067.419 | 158.600.797.267 |
| B | NGUỒN VỐN | | |
| <i>I</i> | <i>Nợ phải trả</i> | 25.002.999.677 | 33.897.241.514 |
| <i>II</i> | <i>Vốn chủ sở hữu</i> | 122.654.067.742 | 124.706.555.753 |
| | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 147.657.067.419 | 158.600.797.267 |

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

ĐVT: Đồng

| CHỈ TIÊU | MÃ SỐ | NĂM 2021 | NĂM 2020 |
|--|-------|-----------------|-----------------|
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ. | 10 | 341.322.070.911 | 339.743.267.129 |
| Giá vốn hàng bán | 11 | 289.850.444.492 | 282.183.886.403 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | 21.847.082.555 | 27.435.023.146 |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | 22.102.477.874 | 27.483.789.040 |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | 17.611.184.297 | 22.259.938.608 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 1.889 | 2.078 |

Kính đề nghị quý cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty./.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Lâm

Số: 031/TTr - VGL

Đồng Nai, ngày 02 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính
đã được kiểm toán năm 2021

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel (sau đây gọi là Công ty Vingal) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2021;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

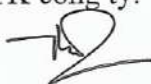
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, TK công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Lâm

Số: 032/TTr-VGL

Đồng Nai, ngày 02 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021

- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel (sau đây gọi là Công ty Vingal) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2021.
- Căn cứ vào kế hoạch phân phối lợi nhuận Công ty Vingal năm 2021.
- Căn cứ vào lợi nhuận thực tế tại Công ty Vingal năm 2021.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông đầu tư vào Công ty Vingal. Hội đồng Quản trị Công ty Vingal trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và biểu quyết thông qua việc phân phối lợi nhuận như sau:

| | | |
|--|---|----------------------|
| Lợi nhuận chưa phân phối | : | 6.181.346.181 đồng. |
| Lợi nhuận sau thuế năm 2021 | : | 17.611.184.297 đồng. |
| Tổng cộng Lợi nhuận chưa phân phối | : | 23.792.530.478 đồng. |
| Trả cổ tức 20% | : | 18.650.310.000 đồng. |
| Trích quỹ | : | 1.728.050.000 đồng. |
| <i>Quỹ khen thưởng người quản lý công ty</i> | : | 295.200.000 đồng. |
| <i>Quỹ phúc lợi</i> | : | 1.217.922.500 đồng. |
| <i>Quỹ khen thưởng NLD</i> | : | 214.927.500 đồng. |
| Lợi nhuận chưa phân phối còn lại | : | 3.414.170.478 đồng. |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, TK Công ty.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Lâm

Số: 033/TTr-VGL

Đồng Nai, ngày 02 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel (sau đây gọi là Công ty Vingal) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2021;
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại Công ty Vingal.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công việc điều hành sản xuất kinh doanh tại Công ty Vingal. Hội đồng Quản trị Công ty Vingal trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 dự kiến

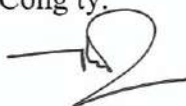
Các chỉ tiêu chính như sau:

| | |
|--|-----------------------------|
| Tổng doanh thu | : 330.500 triệu đồng |
| Sản lượng | : 36.800 tấn. |
| Mạ Gia công | : 34.400 tấn. |
| Sản phẩm cơ khí | : 2.400 tấn. |
| Lợi nhuận trước thuế | : 18.500 triệu đồng. |
| Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế / Vốn Đầu tư CSH | : 19,84 %. |
| Cổ tức | : 14 %/năm. |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, TK Công ty.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Lâm

Số: 034/TTr-VGL

Đồng Nai, ngày 02 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thông qua
Kế hoạch tài chính năm 2022

- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel (sau đây gọi là Công ty Vingal) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2021;
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại Công ty Vingal.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công việc điều hành sản xuất kinh doanh tại Công ty Vingal. Hội đồng Quản trị Công ty Vingal trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và biểu quyết thông qua kế hoạch tài chính năm 2022 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền (tr.đ) | Ghi chú |
|--|--|----------------|---------|
| 1 | Nhu cầu vốn lưu động ngắn hạn bình quân cần cho hoạt động SXKD | 94.121 | |
| 2 | Nhu cầu vốn trung dài hạn cần cho hoạt động đầu tư XD CB | 4.160 | |
| Tổng cộng | | 98.281 | |
| Vốn tự đáp ứng ngày 31/12/2021 | | 90.395 | |
| Vốn Công ty còn thiếu phải bù đắp thêm | | 7.886 | |
| Vay ngắn hạn | | 7.886 | |
| Dự kiến vốn lưu động hàng tháng phải bổ sung là: | | 657 | |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, TK Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Lâm

Số: 035/TTr-VGL

Đồng Nai, ngày 02 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thông qua
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vinal – Vnsteel (sau đây gọi là Công ty Vinal) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2021;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Vinal năm 2022.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông đầu tư vào Công ty Vinal. Hội đồng Quản trị Công ty Vinal trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và biểu quyết thông qua việc kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:

| | | |
|-------------------------------------|---|---------------------|
| Lợi nhuận chưa phân phối | : | 3.414.170.478 đồng |
| Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2022 | : | 14.750.000.000 đồng |
| Tổng cộng lợi nhuận năm 2022 | : | 18.164.170.478 đồng |
| Trả cổ tức 14% | : | 13.055.217.000 đồng |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | : | 1.694.783.000 đồng |
| Lợi nhuận chưa phân phối còn lại | : | 3.414.170.478 đồng |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông ;
- Lưu: VT, TK Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Lâm

Số: 037/TTr-VGL

Đồng Nai, ngày 02 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết toán thực hiện tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2021 Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2022

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal- Vnsteel (sau đây gọi là Công Vingal) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2021;
- Căn cứ vào tình hình thực tế Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Vingal kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Quyết toán tiền lương thực hiện năm 2021 của Ban kiểm soát chuyên trách như sau:

| STT | Ban kiểm soát chuyên trách | Kế hoạch (triệu đồng /người/tháng) | Thực hiện (triệu đồng /người /tháng) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------|
| 1 | Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách | 32 | 38,4 | Từ tháng 1 đến tháng 3 |
| 2 | Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách | 20 | 24,0 | Từ tháng 4 đến tháng 12 |

Tổng tiền lương thực hiện của Ban kiểm soát chuyên trách năm 2021:
331.200.000 đồng

2. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021

Theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, mức thù lao của thành viên không chuyên trách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty Vingal như sau:

| STT | Chức danh | Kế hoạch (triệu đồng/ tháng) | Thực hiện (triệu đồng/ tháng) | Tháng quyết toán (tháng) | Số thù lao quyết toán (triệu đồng) | Ghi chú |
|-----|---------------|------------------------------|-------------------------------|--------------------------|------------------------------------|---------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 5 | 6 | 12 | 72 | |
| 2 | Ủy viên HĐQT | 4 | 4,8 | 24 | 115,2 | 02 UV |

| | | | | | | |
|------------------|----------------|---|-----|----|--------------|-------|
| 3 | Trưởng BKS | 4 | 4,8 | 9 | 43,2 | |
| 4 | Thành viên BKS | 3 | 3,6 | 15 | 54 | 02 TV |
| Tổng cộng | | | | | 284,4 | |

Tổng Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 là: 284.400.000 đồng

3 Kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định kế hoạch tiền lương năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách (nếu có).
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định kế hoạch thù lao năm 2022 của thành viên không chuyên trách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, TK Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Lâm

Số: 036/TTr-VGL

Đồng Nai, ngày 02 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thông qua
Kế hoạch đầu tư năm 2022

- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal
- Vnsteel được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 31/3/2021 (sau đây gọi là Công ty Vingal);
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại Công ty Vingal.

Hội đồng Quản trị Công ty Vingal trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận biểu quyết thông qua và ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Tên thiết bị, phương tiện | ĐVT | Kế hoạch | Ghi chú |
|-------------|---|----------------|--------------|---------|
| I | Dự án chuyển tiếp | Tr.đồng | 2.200 | |
| 1 | Xe nâng 6 tấn | Tr.đồng | 2.200 | |
| II | Kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ | Tr.đồng | 1.960 | |
| 1 | Công trục 5 tấn | Tr.đồng | 1.000 | |
| 2 | Cải tạo nhà kho số 3 PX Mạ | Tr.đồng | 960 | |
| Tổng | | Tr.đồng | 4.160 | |

Tổng mức đầu tư cho các dự án thuộc kế hoạch đầu tư năm 2022 là: 4,16 tỷ đồng.
Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, TK Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Lâm

Số: 039/TTr - VGL

Đồng Nai, ngày 02 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel (sau đây gọi là Công ty Vingal) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2021;
- Căn cứ tình hình thực tế Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Vingal lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 trong danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, TK công ty.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Lâm

**CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KẼM
CÔNG NGHIỆP VINGAL-VNSTEEL**

Số : 040 /TTr-VGL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 02 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-Vnsteel

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 31/3/2021 (sau đây gọi là Công ty Vingal);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal - Vnsteel;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-Vnsteel kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua “Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-Vnsteel nhiệm kỳ 2022-2027.

Nội dung Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu : VT, TK Công ty



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Lâm

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua danh sách ứng cử, đề cử tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL-VNSTEEL đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 31/3/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL - VNSTEEL;

Căn cứ Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL – VNSTEEL nhiệm kỳ 2022-2027;

Căn cứ Công văn số 371 /VNS-TCNS ngày 25/3/2022 của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP về việc đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL-VNSTEEL;

Căn cứ Công văn 371 /VNS-TCNS ngày 25/3/2022 của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP về việc đề cử nhân sự tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL-VNSTEEL;

Căn cứ Đơn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị ngày 18/3/2022, Đơn đề cử thành viên Ban kiểm soát ngày 18/3/2022 của Cổ đông/Đại diện nhóm cổ đông Nguyễn Thị Thanh Thảo;

Căn cứ Đơn đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ngày 03/3/2022 của Cổ đông Công ty TNHH TM & SX Thép Việt,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL-VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua danh sách ứng cử/đề cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL-VNSTEEL, nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

1. Danh sách ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị

Danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn và được các cổ đông đề cử/ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2022-2027

| STT | Họ tên | Ngày sinh | Nơi ở hiện nay | Trình độ chuyên môn | Chức vụ hiện nay tại Vinal |
|-----|--------------------|------------|---|---------------------|----------------------------|
| 01 | Ông Phạm Thanh Lâm | 15/12/1978 | P2805 – T2 – Times City, 458 Minh Khai, | Kỹ sư luyện kim | Chủ tịch HĐQT NK |

| | | | | | |
|----|--------------------------|------------|---|---|--|
| | | | Hà Nội | | 2017-2022 |
| 02 | Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai | 04/5/1970 | 437 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. | Cử nhân kinh tế, cử nhân ngoại ngữ | Ủy viên HĐQT NK 2017-2022 |
| 03 | Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo | 20/9/1993 | Số 1 Võ Trường Toản, F.Thảo Điền, Q.2, TP.HCM. | Cử nhân khoa học QTKD | Ủy viên HĐQT – Phó Tổng GD NK 2017-2022 |
| 04 | Ông Nguyễn Minh Tính | 30/12/1972 | 62D/2 cư xá Nguyễn Hồng, phường 11, Bình Thạnh, TP. HCM | Kỹ sư cơ khí chế tạo máy | Ủy viên HĐQT – Tổng GD NK 2017-2022 |
| 05 | Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn | 04/3/1972 | 263/3 Lý Thường Kiệt, F.15, Q.11, TP.HCM. | Cử nhân QTKD | Ủy viên HĐQT NK 2017-2022 |

2. Danh sách ứng viên để bầu thành viên Ban kiểm soát

Danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn và được các cổ đông đề cử/ứng cử để bầu thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2022-2027

| STT | Họ tên | Ngày sinh | Nơi ở hiện nay | Trình độ chuyên môn | Chức vụ hiện nay tại Vinal |
|-----|----------------------|------------|---|-------------------------|-----------------------------|
| 01 | Ông Nguyễn Công Thủy | 12/9/1962 | 144 Đinh Quang Ân, Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai. | Trung cấp kế toán | Thành viên BKS NK 2017-2022 |
| 02 | Ông Trần Tô Từ | 03/8/1952 | 21/5/1 Lý Chính Thắng, F.8, Q.3, TPHCM. | Cử nhân kinh tế | Trưởng BKS NK 2017-2022 |
| 03 | Ông Triệu Anh Vũ | 31/10/1988 | Số 44B Ngõ chợ Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội. | Cử nhân kinh tế c.khoán | Thành viên BKS NK 2017-2022 |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Vinal;
- Lưu : VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Lâm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Hôm nay, lúc 11 giờ 00 phút ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại khách sạn Đồng Nai, các thành viên Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL-VNSTEEL gồm có các ông, bà có tên sau:

| | |
|---|------------|
| Ông Trần Ngọc Vũ – Trưởng P.Tổ chức Nhân sự, | Trưởng Ban |
| Ông Lâm Thế Kiên – Chủ tịch công đoàn, Trưởng P.KD, | Thành viên |
| Ông Nguyễn Đại Văn – Trưởng P.Kỹ thuật Vật tư, | Thành viên |
| Ông Nguyễn Văn Minh – Quản đốc PX Cán, | Thành viên |
| Ông Nguyễn Đại Dương – Chuyên viên P.Tài chính Kế toán, | Thành viên |

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội, kết quả như sau:

1- Báo cáo kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Báo cáo số 028/BC-HĐQT ngày 02/3/2022)

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.278.949 cổ phần, trong đó.
- Số phiếu tán thành: 9.278.949 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Đại hội thông qua Báo cáo kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

2- Báo cáo kết quả SXKD của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 và phương hướng nhiệm kỳ 2022-2027 (Báo cáo số 029/BC-HĐQT ngày 02/3/2022)

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.278.949 cổ phần, trong đó.
- Số phiếu tán thành: 9.278.949 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Đại hội thông qua Báo cáo kết quả kết quả SXKD của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 và phương hướng nhiệm kỳ 2022-2027.

3- Báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động kinh doanh năm 2021 của Ban kiểm soát

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.278.949 cổ phần, trong đó.
- Số phiếu tán thành: 9.278.949 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Đại hội thông qua Báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động kinh doanh năm 2021 của Ban Kiểm soát.

4- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2021 đã kiểm toán (Báo cáo 030/BC-VGL ngày 02/3/2022)

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.278.949 cổ phần, trong đó.
- Số phiếu tán thành: 9.278.949 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Đại hội thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2021 đã kiểm toán.

5- Tờ trình số 031/TTr-VGL ngày 02/3/2022 về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.278.949 cổ phần, trong đó.
- Số phiếu tán thành: 9.278.949 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Đại hội thông qua Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

6- Tờ trình số 032/TTr-VGL ngày 02/3/2022 về việc phân phối lợi nhuận năm 2021

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.278.949 cổ phần, trong đó.
- Số phiếu tán thành: 9.278.949 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Đại hội thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021.

7- Tờ trình số 033/TTr-VGL ngày 02/3/2022 về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.278.949 cổ phần, trong đó.
- Số phiếu tán thành: 9.278.949 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Đại hội thông qua Tờ trình về việc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

8- Tờ trình số 034/TTr-VGL ngày 02/3/2022 về việc thông qua kế hoạch tài chính năm 2022

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.278.949 cổ phần, trong đó.
- Số phiếu tán thành: 9.278.949 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Đại hội thông qua Tờ trình về việc kế hoạch tài chính năm 2022.

9- Tờ trình số 035/TTr-VGL ngày 02/3/2022 về việc kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.278.949 cổ phần, trong đó.

- Số phiếu tán thành: 9.278.949 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Đại hội thông qua Tờ trình về việc kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

10- Tờ trình số 036/TTr-VGL ngày 02/3/2022 về việc kế hoạch đầu tư và nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư năm 2022

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.278.949 cổ phần, trong đó.

- Số phiếu tán thành: 9.278.949 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Đại hội thông qua Tờ trình về việc kế hoạch đầu tư và nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư năm 2022.

11- Tờ trình số 037/TTr-VGL ngày 02/3/2022 về quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021, kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.278.949 cổ phần, trong đó.

- Số phiếu tán thành: 9.278.949 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Đại hội thông qua Tờ trình về việc quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021, Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022.

12- Tờ trình số 039/TTr-VGL ngày 02/3/2022 về việc lựa chọn công ty kiểm độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.278.949 cổ phần, trong đó.

- Số phiếu tán thành: 9.278.949 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Đại hội thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết hoàn tất lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, được công bố và thông qua trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-Vnsteel./.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Thành viên



Nguyễn Đại Văn

Thành viên

Thành viên



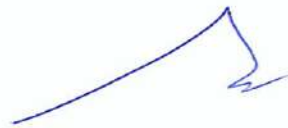
Lâm Thế Kiên

Thành viên

Trưởng Ban



Trần Ngọc Vũ



Nguyễn Đại Dương



Nguyễn Văn Minh

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL-VNSTEEL

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL-VNSTEEL đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 31/03/2021.

Căn cứ Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL – VNSTEEL nhiệm kỳ 2022-2027 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL-VNSTEEL.

Hôm nay, lúc 10 giờ 45, ngày 28/3/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL – VNSTEEL nhiệm kỳ 2022-2027 với các nội dung như sau:

1. Ban kiểm phiếu : Gồm các thành viên

| | |
|---|------------|
| Ông Trần Ngọc Vũ – Trưởng P.Tổ chức Nhân sự, | Trưởng Ban |
| Ông Lâm Thế Kiên – Chủ tịch công đoàn, Trưởng P.KD, | Thành viên |
| Ông Nguyễn Đại Văn – Trưởng P.Kỹ thuật Vật tư, | Thành viên |
| Ông Nguyễn Văn Minh – Quản đốc PX Cán, | Thành viên |
| Ông Nguyễn Đại Dương – Chuyên viên P.Tài chính Kế toán, | Thành viên |

2. Cổ phần, số phiếu bầu có quyền biểu quyết

| | |
|--|-----------------------|
| Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết : | 9.325.155 cổ phần |
| Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia đại hội : | 9.278.949 cổ phần |
| Tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết bầu thành viên HĐQT: | 46.394.745 phiếu bầu. |
| Tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết bầu thành viên BKS: | 27.836.847 phiếu bầu. |

3. Danh sách các ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua

3.1 Danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Ông Phạm Thanh Lâm
Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai
Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo
Ông Nguyễn Minh Tính
Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn

3.2 *Danh sách ứng cử thành viên Ban kiểm soát:*

Ông Nguyễn Công Thủy
Ông Trần Tô Tử
Ông Triệu Anh Vũ

4. Kết quả kiểm phiếu

4.1 *Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị:*

| TT | Nội dung | Số lượng Phiếu bầu cử | Số phiếu bầu có quyền biểu quyết tương ứng |
|----|-------------------------|-----------------------|--|
| 01 | Số phiếu phát ra | 24 | 46.394.745 |
| 02 | Số phiếu thu về | 22 | 46.392.245 |
| | - Số phiếu hợp lệ | 22 | 46.392.245 |
| | - Số phiếu không hợp lệ | 0 | 0 |

4.2 *Phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát:*

| TT | Nội dung | Số lượng Phiếu bầu cử | Số phiếu bầu có quyền biểu quyết tương ứng |
|----|-------------------------|-----------------------|--|
| 01 | Số phiếu phát ra | 24 | 27.836.847 |
| 02 | Số phiếu thu về | 22 | 27.835.347 |
| | - Số phiếu hợp lệ | 22 | 27.835.347 |
| | - Số phiếu không hợp lệ | 0 | 0 |

5. Kết quả bầu cử

5.1 *Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị:*

| TT | Họ tên | Số phiếu bầu |
|----|--------------------------|--------------|
| 01 | Ông Phạm Thanh Lâm | 9.207.549 |
| 02 | Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai | 9.206.049 |
| 03 | Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo | 9.219.299 |
| 04 | Ông Nguyễn Minh Tính | 9.554.299 |
| 05 | Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn | 9.205.049 |

5.2 *Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát:*

| TT | Họ tên | Số phiếu bầu |
|----|----------------------|--------------|
| 01 | Ông Nguyễn Công Thủy | 9.285.899 |
| 02 | Ông Trần Tô Tử | 9.280.799 |
| 03 | Ông Triệu Anh Vũ | 9.268.649 |

6. Công bố kết quả bầu cử

Căn cứ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL-VNSTEEL, Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL – VNSTEEL nhiệm kỳ 2022-2027 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua và kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử : Các Ông/Bà có tên sau đây đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp VINGAL – VNSTEEL nhiệm kỳ 2022-2027

6.1 Thành viên Hội đồng quản trị (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp):

Ông Nguyễn Minh Tính

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Ông Phạm Thanh Lâm

Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn

6.2 Thành viên Ban kiểm soát (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp):

Ông Nguyễn Công Thủy

Ông Trần Tô Tử

Ông Triệu Anh Vũ

Việc kiểm phiếu hoàn tất vào lúc 11 giờ 15 cùng ngày. Biên bản này được lập tại chỗ và được các thành viên ban kiểm phiếu thống nhất ký tên xác nhận.

Biên bản kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-VNsteel thông qua cùng ngày.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Thành viên



Nguyễn Đại Văn

Thành viên



Lâm Thế Kiên

Trưởng Ban



Trần Ngọc Vũ

Thành viên



Nguyễn Đại Dương

Thành viên



Nguyễn Văn Minh